

**Dự án “Nâng cao chất lượng giáo dục
cho trẻ em thiệt thòi tại Việt Nam”**

Tài liệu

**Tập huấn bồi dưỡng, hỗ trợ cộng đồng tăng cường, thúc đẩy kỹ năng đọc, viết
cho học sinh tiểu học có đáp ứng giới**

Mô-đun 2

**“Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm tăng cường kỹ năng đọc,
viết cho học sinh tiểu học có đáp ứng giới”**

– Mã số MĐ2

Tác giả: Trịnh Thị Hoài Thu, Nguyễn Quang Nhữ, Xuân Thị Nguyệt Hà, Trần Thị
Hiền Lương, Nguyễn Thị Thanh Loan.

Rà soát và chỉnh lý: Đinh Văn Phương, Xuân Thị Nguyệt Hà, Trần Thị Hiền
Lương, Đặng Thị Kim Nga, Nguyễn Thị Ái Liên, Phạm Thị Thanh Mai.

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	Vai trò của người chăm sóc học sinh tiểu học và cha mẹ trong việc tăng cường kỹ năng đọc viết cho học sinh tiểu học	4
2	Tổ chức thực hiện một số hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường kỹ năng đọc viết cho học sinh tiểu học	11
3	Phụ lục	23

Mô-đun 2

“Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho học sinh tiểu học có đáp ứng giới”

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung:

Tập huấn mô đun “Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho học sinh tiểu học có đáp ứng giới” nhằm góp phần nâng cao năng lực cho giáo viên, cán bộ quản lý trường tiểu học (sau đây gọi chung là học viên) trong việc tăng cường, thúc đẩy kỹ năng đọc, viết cho học sinh tiểu học (HSTH) đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực HSTH một cách toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi được tập huấn bồi dưỡng, học viên:

2.1. Hiểu được mục đích, ý nghĩa, tác động tích cực của việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa trong việc tăng cường kỹ năng đọc viết cho HSTH có đáp ứng giới, trên cơ sở đó vận dụng tổ chức được các hoạt động ngoại khóa hiệu quả.

a) Thúc đẩy việc học đọc, học viết (nghe – nói – đọc – viết) của HSTH;

b) Thu hút sự tham gia của người chăm sóc HSTH, của các thành viên trong cộng đồng, góp phần tạo ra văn hóa đọc tại địa phương;

c) Phát triển niềm yêu thích và hứng thú đối với việc đọc, viết của cộng đồng, nhất là đối với HSTH;

d) **Khích lệ** những người chăm sóc HSTH trao đổi, chia sẻ kết quả/kinh nghiệm mà họ đã thực hiện để hỗ trợ HSTH phát triển kỹ năng đọc, viết;

đ) Tăng cường mối quan hệ giữa gia đình – nhà trường – xã hội đối với việc học tập, rèn luyện của HSTH nói chung và tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH nói riêng, nhất là ngoài giờ học ở nhà trường.

2.2. Hiểu và trình bày được:

a) Vai trò quan trọng của người chăm sóc HSTH, trong đó bao gồm cha mẹ trong việc phát triển kỹ năng đọc, viết cho HSTH;

b) Một số hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH, cụ thể:

(1) Trại đọc;

(2) Đôi bạn cùng đọc;

(3) Giờ kể chuyện/đọc truyện;

(4) Cuộc thi đọc tại cộng đồng;

(5) Ngày hội đọc sách;

(6) Sinh hoạt câu lạc bộ người chăm sóc HSTH tại cộng đồng;

- (7) Tin nhắn qua điện thoại;
- (8) Theo dõi việc học tại nhà của HSTH.

c) Vận dụng tổ chức, thực hiện được các hoạt động trải nghiệm một cách phù hợp, hiệu quả tại nhà trường, địa phương: Vận dụng tổ chức, thực hiện được từng hoạt động cụ thể trong 8 hoạt động nêu trên (Trại đọc; Đôi bạn cùng đọc; Giờ kể chuyện/đọc truyện; Cuộc thi đọc tại cộng đồng; Ngày hội đọc sách; Sinh hoạt câu lạc bộ người chăm sóc HSTH tại cộng đồng; Tin nhắn qua điện thoại; Theo dõi việc học tại nhà của HSTH) phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương.

II. Đối tượng tập huấn bồi dưỡng

- 1. Giáo viên, cán bộ quản lý trường tiểu học.
- 2. Cán bộ quản lý phòng/sở giáo dục và đào tạo phụ trách cấp tiểu học.

III. Công tác chuẩn bị

- 1. Chương trình/kịch bản buổi tập huấn bồi dưỡng Mô-đun 2;
- 2. Tài liệu: Một số hình ảnh/video minh họa;
- 3. Máy tính, máy chiếu, micro; giấy khổ A4, A0; bút dạ, kéo, băng dính ...

Tùy theo từng hoạt động cụ thể trong số 8 hoạt động nêu trên (tiểu mục 2.2. mục 2. Phần I.) mà tại mục 2. và 3. Ban tổ chức lớp học hoặc Giảng viên/Báo cáo viên sẽ lựa chọn, chuẩn bị cho phù hợp.

IV. Nội dung

- 1. Vai trò của người chăm sóc HSTH và cha mẹ trong việc tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH.
- 2. Tổ chức thực hiện hiệu quả một số hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH.

IV. Thời lượng tập huấn bồi dưỡng

- 1. Thời lượng: Khoảng 40 tiết, trong đó khoảng 16 tiết lý thuyết và khoảng 24 tiết thực hành (Nội dung 1 khoảng 16 tiết; Nội dung 2 khoảng 24 tiết).
- 2. Thời lượng trên là dành cho tổ chức tập huấn bồi dưỡng toàn bộ nội dung Mô-đun 2. Tùy theo điều kiện, hình thực tiễn của mình mà các địa phương có thể cân nhắc để lựa chọn các nội dung phù hợp khi triển khai tập huấn nhằm đảm bảo mức độ hiệu quả cao nhất với thời lượng nêu trên.

V. Hoạt động/Tổ chức tập huấn bồi dưỡng

- 1. **Nội dung 1: Vai trò của người chăm sóc HSTH và cha mẹ trong việc tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH**

1.1. Mục tiêu:

- a) Nhằm giúp người chăm sóc HSTH và cha mẹ hiểu được tầm quan trọng của mình cũng như biết thêm một số hoạt động trải nghiệm để từ đó có thái độ, vận dụng phương pháp phù hợp trong việc tăng cường kỹ năng đọc, viết cho

HSTS.

b) Học viên hiểu và phân tích, trình bày được:

- Vai trò quan trọng của người chăm sóc HSTH và cha mẹ trong việc phát triển kỹ năng đọc, viết cho nam, nữ HSTH;
- Một số hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH (Trại đọc; Đôi bạn cùng đọc; Giờ kể chuyện/đọc truyện; Cuộc thi đọc tại cộng đồng; Ngày hội đọc sách; Sinh hoạt câu lạc bộ người chăm sóc HSTH tại cộng đồng; Tin nhắn qua điện thoại; Theo dõi việc học tại nhà của HSTH) và vai trò của mình trong việc tăng cường kỹ năng đọc, viết cho nam, nữ HSTH.

1.2. Thời lượng:

Khoảng 16 tiết, trong đó khoảng 6 tiết lý thuyết và khoảng 10 tiết thực hành.

1.3. Tổ chức hoạt động:

a) Hoạt động trải nghiệm 1:

Tìm hiểu khái quát về chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và yêu cầu về phẩm chất, năng lực HSTH trong giai đoạn đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay

- Mục tiêu: Giúp cho người chăm sóc HSTH và cha mẹ hiểu được các hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTS gắn kết như thế nào trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tổ chức hoạt động: Tổ chức hoạt động thông qua trao đổi, thảo luận nhóm với Phiếu giao nhiệm vụ số 1 dưới đây.

Phiếu giao nhiệm vụ số 1

Các học viên hãy thảo luận theo nhóm trong thời gian 20 phút để trả lời câu hỏi sau:

Anh/chị hãy khái quát về Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) mới/CTGDPT năm 2018?

Thông tin/Kiến thức phản hồi

Thông tin phản hồi:

- Chương trình GDPT năm 2018 được chia thành 2 giai đoạn: 1) Giai đoạn giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9); và 2) Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12).

- Chương trình GDPT năm 2018 được thực hiện theo lộ trình: Năm học 2020-2021 đối với lớp 1; năm học 2021-2022 đối với lớp 2 và lớp 6; năm học 2022-2023 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10; năm học 2023-2024 đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11; năm học 2024-2025 đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12 (hình thức “cuốn

chiếu”).

Căn cứ: Thông tư số 32 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Mục tiêu của Giáo dục Tiểu học trong Chương trình GDPT năm 2018: “giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt”.
 - Ở cấp Tiểu học:
 - + Học sinh được học 10 môn bắt buộc: Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ 1 (đối với học sinh lớp 3, 4, 5); Đạo đức; Tự nhiên và Xã hội; Lịch sử và Địa lý; Khoa học; Tin học và Công nghệ; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật). Và, 2 môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số; Ngoại ngữ 1 (đối với học sinh lớp 1, 2).
 - + Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm (đối với tất cả học sinh các khối lớp).
 - Yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với HSTH là:
 - + Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.
 - + Năng lực cốt lõi: Năng lực chung, gồm: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực đặc thù: Ngôn ngữ; Tính toán; Khoa học; Công nghệ; Tin học; Thẩm mỹ; Thể chất.
- Quy định: Quy định tại Chương trình GDPT năm 2018 đối với cấp Tiểu học.
- Phẩm chất, năng lực đối với HSTH (đặc biệt là năng lực ngôn ngữ) được hình thành qua các hoạt động giáo dục nào?
 - + Giáo dục ngôn ngữ có vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng tình cảm, tư tưởng và **góp phần vào việc** hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Thông qua ngôn ngữ, nhà trường bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất chủ yếu, đặc biệt là tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, tính trung thực và ý thức trách nhiệm; hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực chung và năng lực đặc thù là năng lực ngôn ngữ.
 - + Giáo dục ngôn ngữ được thực hiện ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có hoạt động trải nghiệm. Hoạt động trải nghiệm **góp phần** phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của học sinh trong các mối quan hệ với bản thân, xã hội, môi trường tự nhiên.

Ở cấp Tiểu học, nội dung Hoạt động trải nghiệm tập trung vào các hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện bản thân, hoạt động phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô và người thân trong gia đình. Các hoạt động xã hội và tìm hiểu một số nghề nghiệp gần gũi với học sinh cũng được tổ chức thực hiện với nội dung, hình thức phù hợp với lứa tuổi.

Các hoạt động trải nghiệm được đề cập trong tài liệu này: 1) Trại đọc; 2) Đôi bạn cùng đọc; 3) Giờ kể chuyện/đọc truyện; 4) Cuộc thi đọc tại cộng đồng; 5) Ngày hội đọc sách; 6) Sinh hoạt câu lạc bộ người chăm sóc HSTH tại cộng đồng; 7) Tin nhắn qua điện thoại; 8) Theo dõi việc học tại nhà của HSTH. **Đây là** những hoạt động trải nghiệm cụ thể nhằm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH và cũng chính là tăng cường kỹ năng ngôn ngữ cho HSTH.

b) Hoạt động trải nghiệm 2: **Tìm hiểu vai trò của người chăm sóc HSTH và cha mẹ trong việc tăng cường kỹ năng đọc viết cho HSTH.**

- Mục tiêu: Giúp người chăm sóc HSTH và cha mẹ **HS** hiểu được vai trò của mình trong việc tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH.

- Tổ chức hoạt động: Tổ chức hoạt động thông qua trao đổi, thảo luận nhóm với Phiếu giao nhiệm vụ số 2 dưới đây.

Phiếu giao nhiệm vụ số 2

Các học viên hãy thảo luận theo nhóm/cặp (có sự cân bằng tỷ lệ tương đối giữa nam và nữ) trong thời gian 20 phút để trả lời các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1: Theo anh/chị, kỹ năng đọc, viết có cần, có quan trọng đối với HSTH không? Kỹ năng đọc, viết được hình thành và phát triển từ đâu?

.....
.....

Câu hỏi 2: Bằng trải nghiệm của mình, các anh/chị cho biết: Người chăm sóc HSTH được đề cập ở đây là ai? Họ có vai trò **như thế nào** trong quá trình hỗ trợ học sinh học tập, trong việc tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH? **Ai (bố hay mẹ, phụ nữ hay nam giới) là người có ảnh hưởng nhiều đến kỹ năng đọc, viết cho HSTH? Tại sao?**

.....
.....

Câu hỏi 3: Có những cách thức nào để thu hút sự tham gia của người chăm sóc HSTH (bố/mẹ/ông/bà/người giám hộ...) trong quá trình củng cố kỹ năng đọc, viết cho học sinh tại cộng đồng?

.....
.....

Thông tin/kiến thức phản hồi:

Thông tin phản hồi cho câu hỏi 1:

Kỹ năng đọc, viết rất cần, rất quan trọng đối với HSTH, **góp phần (cùng với nói và nghe) phát triển năng lực ngôn ngữ** (năng lực đặc thù) **cho HSTH**; là công cụ để nam, nữ **HS** giao tiếp hàng ngày, để học tập các môn khác ở tiểu học và các cấp học trên; để phát triển cá nhân.

Kỹ năng đọc, viết được hình thành và phát triển từ cuộc sống (**giao tiếp với cha mẹ, người thân; giao tiếp trong cộng đồng, giao tiếp và học tập ở trường**; và từ các hoạt động hỗ trợ khác).

Thông tin phản hồi cho câu hỏi 2:

- Người chăm sóc HSTH được đề cập ở đây là cha mẹ, ông, bà, người giám hộ....

- Thực tế trong các gia đình thì người mẹ/phụ nữ trong gia đình thường quan tâm, giám sát và hỗ trợ kỹ năng đọc, viết cho HSTH nhiều hơn do khuôn mẫu giới cho rằng vai trò chăm sóc con cái và gia đình là của người mẹ. Vì thế cần thu hút người cha, người đàn ông trong gia đình tham gia tích cực hơn vào việc hỗ trợ kỹ năng đọc, viết cho trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

- Người chăm sóc HSTH có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học tập cho học sinh **nói chung**, trong việc tăng cường kỹ năng đọc, viết **nói riêng** cho HSTH. Cụ thể:

+ Trẻ em ngay từ lúc được sinh ra, đã biết giao tiếp bằng cách tiếp xúc với môi trường bên ngoài qua các giác quan của mình. Ngay cả khi chưa nói được hoặc chưa đi được, trẻ em đã học bằng cách lắng nghe người khác nói, quan sát và bắt chước người khác. Do vậy, người chăm sóc HSTH có thể hỗ trợ HSTH học bằng cách nói chuyện, lắng nghe và vui đùa cùng con trẻ.

+ HSTH học được rất nhiều thông qua chơi. Não của trẻ phát triển tốt nhất trong những năm đầu. Do vậy, đối với HSTH, **đây** là giai đoạn trẻ phát triển tốt. Vì vậy, người chăm sóc HSTH chính là người thầy đầu tiên của HSTH.

+ HSTH nhỏ chỉ ở trường một vài tiếng đồng hồ trong ngày, với lớp học rất nhiều bạn bè. Do vậy, với hầu hết thời gian các em ở ngoài trường thì cha/mẹ/ông/bà và người giám hộ... chăm sóc, giúp đỡ HSTH tại cộng đồng tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HSTH học sau giờ lên lớp.

Tuy nhiên hiện nay, vai trò của cha, người chăm sóc là đàn ông trong gia đình và cộng đồng đã tăng lên nhưng vẫn còn khá mờ nhạt, điều này ít nhiều làm mất đi cơ hội của trẻ em được học hỏi, giao tiếp với người cha, người đàn ông trong gia đình để phát

triển các kỹ năng đọc, viết.

Thông tin phản hồi cho câu hỏi 3:

Có nhiều cách thức để thu hút người chăm sóc HSTH tham gia trong quá trình củng cố kỹ năng đọc, viết cho học sinh tại cộng đồng, như:

- Hoạt động 1: Sinh hoạt câu lạc bộ người chăm sóc HSTH tại cộng đồng;
- Hoạt động 2: Tin nhắn qua điện thoại;
- Hoạt động 3: Theo dõi việc học tại nhà của HSTH.

(Phụ lục kèm theo)

Lưu ý: Cần thu hút người cha, người đàn ông trong gia đình tham gia tích cực vào việc phát triển kỹ năng đọc, viết cho HSTH

2. Nội dung 2: Tổ chức thực hiện một số hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH

2.1. Mục tiêu:

- Giúp CBQL, GV, người chăm sóc HSTH hiểu và vận dụng được cách thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm (được giới thiệu trong phụ lục) một cách hiệu quả nhằm tăng cường kỹ năng đọc- viết cho HSTH.

- Hiểu được mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm (ngoại khóa) nhằm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH.

a) Hiểu thêm một số hoạt động trải nghiệm nhằm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH (Trại đọc; Đôi bạn cùng đọc; Giờ kể chuyện/đọc truyện; Cuộc thi đọc tại cộng đồng; Ngày hội đọc sách; Sinh hoạt câu lạc bộ người chăm sóc HSTH tại cộng đồng; Tin nhắn qua điện thoại; Theo dõi việc học tại nhà của HSTH).

b) Vận dụng tổ chức, thực hiện được các hoạt động trải nghiệm một cách phù hợp, hiệu quả tại địa phương (tùy từng hoạt động cụ thể).

2.2. Thời lượng:

Khoảng 24 tiết, trong đó 10 tiết lý thuyết, 14 tiết thực hành.

2.3. Tổ chức hoạt động:

a) Hoạt động trải nghiệm 1:

Phân tích mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH và nội dung của 8 hoạt động trải nghiệm (Trại đọc; Đôi bạn cùng đọc; Giờ kể chuyện/đọc truyện; Cuộc thi đọc tại cộng đồng; Ngày hội đọc sách; Sinh hoạt câu lạc bộ người chăm sóc HSTH tại cộng đồng; Tin nhắn qua điện thoại; Theo dõi việc học tại nhà của HSTH).

- Mục tiêu: Giúp học viên, người chăm sóc HSTH hiểu và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm nêu trên, từ đó vận dụng trong các hoạt động tăng cường kỹ năng đọc viết cho HSTH tại cộng đồng.

- Tổ chức hoạt động: Tổ chức hoạt động nhóm (đảm bảo có cả nam và nữ tham gia nhóm), sân khấu hóa các hoạt động (có thể quay lại quá trình tổ chức trải nghiệm để báo cáo kết quả). Các nhóm tự xây dựng kịch bản và tổ chức 8 hoạt động trải nghiệm được giới thiệu tại Phụ lục.

Phiếu giao nhiệm vụ số 3

Các nhóm hãy thảo luận, tổ chức các hoạt động theo các bước được giới thiệu thể hiện rõ trong từng hoạt động trải nghiệm tại phụ lục tài liệu. Các nhóm báo cáo lại qua các hình thức quay hình...

Câu hỏi 1: Phân tích mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa đối với HSTH. Kể tên một số hoạt động ngoại khóa mà các anh/chị biết hoặc đã tổ

chức, đã tham gia cùng HSTH.

Câu hỏi 2: Các anh/chị hãy tìm hiểu các hoạt động trải nghiệm được đề cập trong Phụ lục 1 (Trại đọc; Đôi bạn cùng đọc; Giờ kể chuyện/đọc truyện; Cuộc thi đọc tại cộng đồng; Ngày hội đọc sách; Sinh hoạt câu lạc bộ người chăm sóc HSTH tại cộng đồng; Tin nhắn qua điện thoại; Theo dõi việc học tại nhà của HSTH) để trao đổi, thảo luận, hoàn thiện nội dung trong bảng dưới đây và cử đại diện lên trình bày.

Tên hoạt động trải nghiệm	Nội dung của hoạt động	Tác động tới việc tăng cường kỹ năng đọc, viết cho học sinh tiểu học	Ví dụ minh họa
...	...	...	...

sd

Lưu ý: làm thế nào để thu hút trẻ em và cha mẹ tham gia nhiều nhất?

Thông tin/Kiến thức phản hồi

Thông tin phản hồi cho câu hỏi 1:

1. Ý nghĩa của các hoạt động ngoại khóa

Các hoạt động ngoại khóa có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường kỹ năng đọc- viết cho HSTH:

- Hoạt động ngoại khóa nhằm thúc đẩy việc học đọc, học viết của HSTH;
 - Thu hút sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng, góp phần tạo ra văn hóa đọc tại địa phương;
 - Phát triển niềm yêu thích và hứng thú đối với việc đọc, viết của cộng đồng, nhất là đối với HSTH;
 - Là nơi để những người chăm sóc HSTH trao đổi, chia sẻ kết quả/kinh nghiệm mà họ đã thực hiện để hỗ trợ HSTH phát triển kỹ năng đọc, viết;
 - Tăng cường mối quan hệ giữa gia đình – nhà trường – xã hội đối với việc học tập, rèn luyện của HSTH nói chung và tăng cường kỹ năng đọc, viết nói riêng, kể cả ngoài giờ học ở nhà trường.

2. Các hoạt động ngoại khóa hay được tổ chức hiện nay (nội dung theo ý kiến thực tiễn của học viên)

Giảng viên bổ sung các hoạt động trải nghiệm trong đợt tập huấn này:

- 1) Trại đọc;
- 2) Đôi bạn cùng đọc;

- 3) Giờ kể chuyện/đọc truyện;
- 4) Cuộc thi đọc tại cộng đồng;
- 5) Ngày hội đọc sách;
- 6) Sinh hoạt câu lạc bộ người chăm sóc HSTH tại cộng đồng;
- 7) Tin nhắn qua điện thoại;
- 8) Theo dõi việc học tại nhà của HSTH.

Thông tin phản hồi cho câu hỏi 2: Có nhiều hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường kỹ năng đọc- viết cho HSTH. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của đợt tập huấn này sẽ đề cập tới những hoạt động tăng cường kỹ năng đọc, viết (tiếng Việt) **có đáp ứng giới** cho HSTH trong khuôn khổ của SCI, gồm 8 hoạt động:

1. Trại đọc

- Các Trại đọc tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, 2 và/hoặc lớp 3 tham gia vào các hoạt động dựa trên trò chơi (**đảm bảo thu hút và tạo điều kiện cho mọi HS tham gia**), được tổ chức một cách vui nhộn, linh hoạt nhằm tăng cường kỹ năng đọc và viết cho các em.

Thông tin/Kiến thức phản hồi

- Trại đọc được tổ chức vào các giờ sinh hoạt ngoại khóa hoặc bất kì thời gian rảnh rỗi nào của học sinh tại địa phương.
- Trại đọc phải là một nơi **tạo được sự** vui thích đối với tất cả HSTH trong cộng đồng. Sự tham gia của các em là tự nguyện.
 - Mỗi trại đọc nên có tối đa là 24 HSTH (**không phân biệt giới tính , tình trạng khuyết tật, thành phần dân tộc, tôn giáo..**), nhưng nếu HSTH đến nhiều hơn số đó, các em vẫn được hoan nghênh đón chào vào trại đọc.
 - **Cần tìm ra những điểm bất lợi nào từ môi trường khiến các đối tượng HS khó tiếp cận với trại đọc như những quan điểm giới, sự nhút nhát hay các rào cản từ mỗi giới..., tìm nguyên nhân và cách khắc phục)**
- **Các hoạt động (cần tránh các nội dung củng cố các khuôn mẫu giới, định kiến giới hay thể hiện sự phân biệt đối xử về giới):**
 - Chơi tự do/Báo danh; Giờ hát;
 - Giới thiệu chương trình; Giờ nói chuyện;
 - Giờ hoạt động; Làm và mang về; Viết nhật ký;
 - Đọc theo cặp và đọc cá nhân.

2. Đôi bạn cùng đọc

- Là HSTH lớp nhỏ được ghép cặp với HSTH lớp lớn hơn để ghép thành một đôi bạn cùng đọc, các HSTH này có thể mượn sách ở trường sau đó cùng nhau thực hành đọc ngoài giờ lên lớp.

- Tạo thói quen đọc sách cho HSTH nhỏ, tạo động lực và sự thích thú khi đọc sách ngoài giờ lên lớp.
- **Hình thành và rèn luyện** cho HSTH nhỏ các kỹ năng đọc thông qua thực hành và hỗ trợ cá nhân bởi các HSTH lớp lớn hơn.
- Phân công người có thể sát sao kèm cặp việc học đọc của HSTH nhỏ và giúp HSTH lớn phát huy tinh thần trách nhiệm của mình.
- Một số “mẹo” để lắng nghe các HSTH lớp nhỏ đọc:
 - + Kiên nhẫn;
 - + Khích lệ và vui vẻ;
 - + Nhẹ nhàng sửa lỗi sai, không la mắng hoặc trách phạt các em;
 - + Một số điều chỉnh tùy theo tình hình cụ thể của địa phương:

Các đôi bạn cùng đọc có thể gặp gỡ và đọc cùng nhau ngay tại trường. Điểm yếu của việc này là không đáp ứng được mục tiêu tăng cường đọc sách ngoài giờ lên lớp.

Thông tin/Kiến thức phản hồi

Có thể ghép cặp bạn đọc tốt với bạn đọc kém hơn giữa các HSTH có cùng trình độ/học chung một khối lớp. Điểm mạnh khi ghép cặp một bạn lớp lớn với một bạn lớp nhỏ hơn là bạn lớp lớn có thể được coi là hình mẫu và là người kèm cặp cho bạn lớp nhỏ bên cạnh việc hướng dẫn đọc sách.

3. Giờ kể chuyện/đọc truyện

- Giờ kể chuyện/đọc truyện là cơ hội để người điều hành kể chuyện hoặc đọc truyện cho HSTH, người lớn cũng được khuyến khích tham gia hoạt động này. Có thể **sử dụng**-các câu chuyện truyền miệng trong dân gian, truyện trong sách, truyện kể lịch sử hoặc chuyện tự sáng tác **để kể hoặc đọc cho HS nghe (cần rà soát để không lựa chọn các câu chuyện củng cố các khuôn mẫu, định kiến và phân biệt đối xử về giới).**
- Giờ kể chuyện/đọc truyện:
 - + Khuyến khích tất cả các thành viên trong cộng đồng, không phân biệt tuổi tác, giới tính hay trình độ học vấn, tham gia vào các hoạt động tăng cường đọc hiểu cho HSTH;
 - + Tạo cơ hội cho HSTH thường xuyên được nghe kể chuyện và thấy rằng mọi người đều cảm thấy vui vẻ và thoải mái khi tham gia vào các hoạt động liên quan tới tăng cường đọc hiểu.
 - + **Cần thống nhất về giờ đọc truyện sao cho thu hút được nhiều người tham gia nhất.**
- Một số lưu ý đối người kể chuyện:
 - + Giờ kể chuyện/đọc truyện cần được tổ chức một cách vui vẻ cho cả người kể chuyện và HSTH;

- + Thay đổi giọng đọc cho những nhân vật khác nhau hoặc để tạo sự hồi hộp;
 - + Sử dụng các hành động và biểu cảm trên khuôn mặt để tạo kịch tính;
 - + Để duy trì sự tập trung, cần đặt câu hỏi cho HSTH trong quá trình kể chuyện

chuyện, ví dụ: Em nghĩ/theo em chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo?...

+ Nếu trong câu chuyện có những khuôn mẫu giới/ định kiến giới thì nên đặt các câu hỏi gợi mở để giúp HS nâng cao nhận thức về các khuôn mẫu giới/ định kiến giới đang ảnh hưởng đến cuộc sống của các em và cộng đồng như: Em nghĩ gì về nhân vật ...? Nếu được viết lại câu chuyện này/ tình huống này thì em sẽ viết về nhân vật ấy như thế nào? Em muốn thay đổi điều gì về tính cách, suy nghĩ, hành động của nhân vật ấy?....

+ Cần xem xét đến những bất lợi từ môi trường ngăn cản HS nam và HS nữ tiếp cận cơ hội tham gia hoạt động, từ đó tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục. Ví dụ như lựa chọn giờ đọc không phù hợp với HS và người dân ở cộng đồng thì cần trao đổi để lựa chọn giờ đọc phù hợp.

4. Cuộc thi đọc tại cộng đồng

- Đây là một sáng kiến cho toàn cộng đồng để khuyến khích HSTH đọc nhiều nhất có thể trong một thời gian nhất định. HSTH phải hiểu được nội dung của từng trang sách trong thời gian đó và tất cả người tham gia đều là người chiến thắng.

- Cuộc thi đọc tại cộng đồng:

+ Nhằm khơi gợi động lực và sự thích thú của HSTH khi đọc truyện ở ngoài trường học;

+ Xây dựng các kĩ năng đọc cho HSTH thông qua việc thực hành đọc;

+ Những HSTH nhỏ tuổi chưa biết đọc có thể ghép cặp với những HSTH lớn hơn. Những HSTH lớn có thể hiểu và đọc lại tất cả chi tiết/trang sách đã đọc cho HSTH nhỏ nghe, từ đó HSTH nhỏ tuổi cũng hiểu được những chi tiết/trang sách trên.

+ Để tổ chức cuộc thi đọc tại cộng đồng hiệu quả cần lưu ý:

- Có những buổi tuyên truyền trước cuộc thi để mọi người hiểu được ý nghĩa của cuộc thi, từ đó họ tham gia nhiều nhất và đưa trẻ đến tham gia cuộc thi.
- Cần xem xét đến địa điểm tổ chức thuận lợi nhất (khoảng cách, đường dễ đi, không gian đủ rộng...)
- Cần thăm dò ý kiến của HSTH và các thành viên cộng đồng về thời gian tổ chức phù hợp để thu hút mọi người tham gia đầy đủ (tránh tổ chức vào thời điểm mùa vụ, nhiều hoạt động đang diễn ra tại địa phương, tuy nhiên có thể tích hợp cuộc thi này trong một hoạt động lễ hội để dễ thu hút và tiết kiệm thời gian)
- Cần rà soát các cuốn sách đọc không chứa các khuôn mẫu giới, nên là những cuốn sách truyền cảm hứng thay đổi vai trò giới trong cộng đồng như sách về những người phụ nữ nổi tiếng đã tạo ra sự thay đổi hoặc những người nam giới tiên phong trong sự thay đổi thúc đẩy bình đẳng giới...
- Cần tạo cơ hội và các điều kiện cần thiết cho HS nam và HS nữ tham gia như nhau.

5. Ngày hội đọc sách

- Ngày hội đọc sách khuyến khích sự tham gia của học sinh, phụ huynh, lãnh đạo địa phương và của các thầy cô giáo. Ngày hội có nhiều khu vực để tổ chức các trò chơi, cuộc thi lý thú liên quan tới đọc hiểu.

- Ngày hội đọc sách **thúc** đẩy sự tham gia của toàn cộng đồng, nhằm tăng cường kỹ năng đọc, tạo động lực và sự thích thú của HSTH khi đọc sách ngoài nhà trường.

- Để ngày hội đọc sách hiệu quả cần lưu ý:

- Có những buổi tuyên truyền trước cuộc thi để mọi người hiểu được ý nghĩa của ngày hội đọc sách, từ đó họ tham gia nhiều nhất và đưa trẻ đến tham gia.
- Cần xem xét đến địa điểm tổ chức thuận lợi nhất (khoảng cách, đường dễ đi, không gian đủ rộng...) hoặc có thể tổ chức ngay tại trường.
- Cần thăm dò ý kiến của HSTH và các thành viên cộng đồng về thời gian tổ chức phù hợp để thu hút mọi người tham gia đầy đủ (tránh tổ chức vào thời điểm mùa vụ, nhiều hoạt động đang diễn ra tại địa phương, tuy nhiên có thể tích hợp cuộc thi này trong một hoạt động lễ hội để dễ thu hút và tiết kiệm thời gian).
- Cần rà soát các cuốn sách đọc không chứa các khuôn mẫu giới, nên là những cuốn sách truyền cảm hứng thay đổi vai trò giới trong cộng đồng như sách về những người phụ nữ nổi tiếng đã tạo ra sự thay đổi hoặc những người nam giới tiên phong trong sự thay đổi thúc đẩy bình đẳng giới...
- Cần đa dạng nhiều không gian thi đọc như: khu “giọng đọc gây thương nhớ”, “nhân vật truyền cảm hứng” bằng cách một người đọc và một người mô tả bằng hình vẽ nhân vật, “cuốn sách em yêu” bằng cách các em có thể lựa chọn những cuốn sách yêu thích và đọc cho nhau nghe....
- Có thể mời một số diễn giả, lãnh đạo, phụ huynh tại địa phương, có uy tín, thành công (khuyến khích mời diễn giả nữ) chia sẻ về sự thành công nhờ đọc sách...
- Cần xem xét các trở ngại sự tham gia của HS nam và HS nữ trong ngày hội đọc sách (các quan điểm, khuôn mẫu giới, định kiến giới, phong tục tập quán, thói quen...), tìm ra các nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

6. Sinh hoạt câu lạc bộ Người chăm sóc HSTH tại cộng đồng

- **Tham gia** sinh hoạt CLB Người chăm sóc HSTH, những người chăm sóc HSTH chia sẻ kết quả hoặc trình bày các cách mà họ đã sử dụng để hỗ trợ HSTH phát triển kỹ năng đọc hiểu.

- Mục tiêu của buổi sinh hoạt là đưa ra được những hướng dẫn cụ thể cho người chăm sóc có thể thực hành hiệu quả tại nhà; huy động người chăm sóc HSTH bàn luận và tìm ra các hoạt động để hỗ trợ cho việc học của HSTH ngoài giờ lên lớp.

- **Cần đảm bảo tỷ lệ tương ứng người chăm sóc nam và nữ.**

- Gồm các hoạt động:

+ Trò chuyện và lắng nghe HSTH:

Trò chuyện với HSTH là một việc rất quan trọng giúp HSTH phát triển kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ HSTH học tập;

Lắng nghe và đáp lại các âm thanh mà HSTH tạo ra sẽ khuyến khích HSTH học nói, phát triển ngôn ngữ;

Lắng nghe HSTH nói và trả lời các câu hỏi của HSTH sẽ khuyến khích sự tò mò và làm tăng sự tự tin của HSTH khi các em thể hiện ý kiến của mình;

HSTH trò chuyện và nghe cha mẹ (người chăm sóc nam và người chăm sóc nữ) nói chuyện sẽ tăng vốn từ vựng. Vốn từ vựng phong phú sẽ giúp HSTH rất nhiều khi học đọc, viết khi học Tiếng Việt và học các môn học hoạt động giáo dục khác và trong sinh hoạt hàng ngày.

Lưu ý:

- Cần tăng cường các cuộc trò chuyện của giới nam để xóa bỏ khuôn mẫu về hình ảnh người chăm sóc chỉ là nữ.
- Hướng dẫn cho người chăm sóc hỗ trợ các em xóa bỏ các khuôn mẫu giới đang tồn tại trong suy nghĩ và quan điểm của các em khi các em trả lời của các em có chứa khuôn mẫu giới, định kiến hoặc sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ bằng cách khơi gợi cho các em những câu hỏi như: Điều gì sẽ xảy ra nếu chỉ nam/nữ làm việc này? Hoặc em sẽ làm gì để thay đổi điều đó?...
- Trong quá trình lắng nghe trẻ cần tập trung vào trẻ thể hiện qua việc mắt nhìn trẻ, người hướng về phía trẻ, khuôn mặt vui tươi, thỉnh thoảng gật đầu thể hiện sự đồng tình, thấu cảm, không làm việc riêng...

+ Kể chuyện diễn cảm:

HSTH rất thích các câu chuyện/truyện kể, việc kể chuyện/đọc truyện cho HSTH là một cách rất có lợi để hỗ trợ sự phát triển ngôn ngữ cho các em. Nhấn mạnh đến khả năng diễn cảm của cả HS nam và HS nữ như nhau.

HSTH sẽ làm quen với các kỹ năng ngôn ngữ thông qua câu chuyện/truyện kể: các em sẽ biết thêm các từ mới, cụm từ mới, biết đọc trôi chảy, phát âm đúng... Ngoài ra, các em cũng hiểu thêm về cấu trúc của câu chuyện.

Kể chuyện/đọc truyện có thể dạy cho HSTH về cuộc sống, kết nối HSTH với nguồn cội văn hóa, tổ tiên, những kiến thức mới, tăng cường khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng, giúp cho HSTH cảm thấy vui vẻ, tự tin, có tác dụng tốt cho việc học tập, rèn luyện của các em, loại bỏ các khuôn mẫu, định kiến giới đang tồn tại.

Thông qua các câu chuyện, HSTH có thể so sánh trải nghiệm của bản thân mình với trải nghiệm của những người khác. HSTH có thể cảm nhận sự đồng cảm và ủng hộ khi nhận ra rằng có nhiều người cảm thấy giống mình, các em có cơ hội được nói về những suy nghĩ và cảm xúc của mình thông qua các nhân vật trong các câu chuyện.

Lưu ý hướng dẫn người chăm sóc cách kể chuyện diễn cảm:

- Lựa chọn các câu chuyện không/ít mang khuôn mẫu, định kiến giới.
- Khi kể các câu chuyện có chứa các khuôn mẫu/ định kiến giới cần đặt những câu hỏi gợi mở cho HS xoá bỏ các khuôn mẫu/định kiến giới ấy như: Con nghĩ gì về suy nghĩ/ hành vi của nhân vật...này? Điều gì sẽ xảy ra nếu nhân vật...tiếp tục suy nghĩ và có hành vi như vậy? Nếu là nhân vật...trong câu chuyện thì con sẽ thay đổi điều gì/ làm gì?...
- Cần chú ý đến đặc điểm, cảm xúc của trẻ em để điều chỉnh cách kể chuyện phù hợp. Ví dụ như với trẻ nhút nhát nên tương tác bằng ánh mắt trìu mến, khích lệ, với trẻ khiếm thính thì nên kể chậm và giải thích/ mô tả kỹ các hành vi, hoặc phối hợp tiếng động như vỗ tay...để thu hút trẻ, với trẻ khiếm thính cần có hình ảnh minh họa...
- Khi cho trẻ em liên hệ và so sánh sự trải nghiệm của bản thân với nhân vật trong chuyện cần hỗ trợ các em nhận ra các khuôn mẫu giới, định kiến giới cần thay đổi và hướng dẫn trẻ cách thay đổi.

- Thể hiện ý kiến:

+ Lợi ích của việc trò chuyện, lắng nghe HSTH: hỗ trợ sự phát triển ngôn ngữ cho HSTH: phát triển từ mới, cụm từ mới, đọc và phát âm trôi chảy; hiểu thêm về cấu trúc của câu chuyện; dạy cho HSTH về cuộc sống, kết nối HSTH với nguồn cội văn hóa, tổ tiên; giới thiệu những kiến thức mới, tăng cường khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng, và làm cho HSTH cảm thấy vui vẻ;

+ **Giống như người lớn**, HSTH cũng có những điều mà các em thích **hoặc** không thích không có sự phân biệt về giới;

+ Bản chất tự nhiên của HSTH là rất sáng tạo và có nhiều ý kiến, ai cũng có khả năng sáng tạo theo cách riêng của mình không phụ thuộc vào các khuôn mẫu giới và định kiến giới thông thường;

+ Nếu ý kiến của HSTH được coi trọng, **các em** được cha mẹ tạo cơ hội nói và được lắng nghe, điều này sẽ giúp phát triển vốn từ vựng và lòng tự trọng, sự tự tin của HSTH;

- Đọc sách cùng HSTH:

+ HSTH có thể học được nhiều điều từ sách truyện, trước khi biết đọc;

+ HSTH sẽ cảm thấy được khuyến khích đọc sách hơn khi **các em** thấy mọi người xung quanh đọc sách và khi HSTH được người khác đọc cho nghe;

+ Đọc sách cho HSTH hoặc đọc cùng HSTH là một trong những cách có lợi nhất để hỗ trợ phát triển ngôn ngữ của HSTH;

+ HSTH có thể đọc đi đọc lại nhiều lần các quyển sách.

- Các hoạt động hàng ngày:

+ Khi con cùng cha mẹ làm việc nhà là những cơ hội học tập quý báu mà cha mẹ

có thể tận dụng. Đây là một cách dạy con vừa hiệu quả vừa không mất thêm thời gian của cha mẹ trong ngày;

+ Thông qua việc trò chuyện với HSTH trong khi cùng nhau làm các công việc sinh hoạt hàng ngày, cha mẹ có thể giúp HSTH học được thêm nhiều từ mới, được thực hành các kỹ năng như đếm, cộng, phân loại, so sánh, và kể lại các công việc, sự kiện, loại bỏ các khuôn mẫu giới, định kiến giới đang tồn tại.

+ **Cần động viên nam giới, người cha tham gia vào các công việc gia đình cùng con cái họ.**

- Dụng cụ học tập và Góc học tập:

+ Góc học tập là một không gian cụ thể trong nhà, nơi HSTH có thể học và tương tác với các đồ dùng, sách vở của mình.

+ Các đồ dùng học tập cần được đặt ở chỗ mà HSTH dễ nhận thấy, sắp đặt một cách hợp lý, ngăn nắp, thuận tiện và có thể lấy ra hay cất đi một cách thuận tiện trong quá trình học tập hàng ngày. Cần tạo một Góc học tập ở nhà cho HSTH, làm các dụng cụ học tập cần thiết cùng với HSTH và đặt ở góc học tập phù hợp với sở thích và nhu cầu của các em.

+ **Nên trao đổi về sở thích, cách sắp đặt đồ cùng học tập với trẻ, hướng dẫn trẻ thay đổi một số cách sắp đặt chưa hợp lý có ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tri giác của trẻ nhằm tăng tính tự giác, độc lập của trẻ (cần tránh các khuôn mẫu như góc học tập của nữ phải màu hồng, treo hình công chúa, góc của nam phải màu xanh, treo hình siêu nhân)....**

7. Tin nhắn qua điện thoại

- Công nghệ thông tin và truyền thông, nhất là công nghệ dành cho điện thoại di động rất có tiềm năng để tiếp cận với các đối tượng hưởng lợi của chương trình, tiết kiệm chi phí và có khả năng nhân rộng.

- Phần mềm điện thoại sử dụng công nghệ để gửi những tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn thoại đơn giản nhắc nhở người chăm sóc chú ý tới việc dạy HSTH đọc hiểu và làm toán. Tin nhắn điện thoại được thiết kế để hỗ trợ cho các hoạt động gặp mặt trực tiếp dành cho người chăm sóc và cũng là một cách để liên lạc và nhắc nhở người chăm sóc quan tâm tới việc học tập và phát triển của nam, nữ HSTH.

8. Theo dõi việc học tại nhà của HSTH

- Theo dõi việc học tại nhà của HSTH là một công cụ đơn giản giúp ghi nhớ một vài hoạt động mà cha mẹ/người chăm sóc và HSTH có thể thực hành tại nhà, bên cạnh các hoạt động trên lớp, và đây cũng là các ghi chép sự tiến bộ của HSTH. Ban giám hiệu nhà trường có thể giúp thực hành và phổ biến công cụ này đến các phụ huynh/người chăm sóc để tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình và đây cũng là cách hữu ích để nhân rộng việc áp dụng công cụ này.

- Theo dõi việc học tại nhà của HSTH:

- + Tạo điều kiện để cha mẹ và người chăm sóc có thể giúp con em mình học đọc một cách nhanh và hiệu quả;
- + Giúp phụ huynh trở thành người bạn đồng hành của các thầy cô giáo trong quá trình giáo dục các em, phát huy vai trò của cha mẹ - không chỉ dừng lại ở việc đưa đón con đi học và nuôi dưỡng HSTH;
- + Giúp cha mẹ và người chăm sóc nhận thấy họ đóng vai trò quan trọng và cũng là những người giáo dục cho HSTH gần gũi nhất.

b) Hoạt động trải nghiệm 2:

Thực hành - vận dụng 8 hoạt động trải nghiệm vào hoạt động giảng dạy, giáo dục một cách phù hợp, hiệu quả trong nhà trường và ở địa phương.

- Mục tiêu: Nhằm giúp học viên, người chăm sóc được thực hành, trải nghiệm, từ đó rút ra được cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HSTH.
- Tổ chức hoạt động: Các nhóm (bao gồm cả nam và nữ) xây dựng kịch bản và tổ chức các hoạt động theo các bước được giới thiệu rõ trong từng hoạt động trải nghiệm tại Phụ lục tài liệu. Các nhóm báo cáo lại qua các hình thức quay hình... và báo cáo để các nhóm cùng trao đổi, thảo luận thêm.

Phiếu giao nhiệm vụ số 4					
Câu 1: Tổ chức hoạt động					
- Các nhóm nghiên cứu Phụ lục và thông qua thực tiễn dạy học để báo cáo cách thức tổ chức những hoạt động trải nghiệm mà nhóm được phân công. - Các nhóm phân công, xây dựng kịch bản và tổ chức các hoạt động theo các bước được giới thiệu thể hiện rõ trong từng hoạt động trải nghiệm tại Phụ lục tài liệu. Các nhóm báo cáo lại qua các hình thức quay hình... báo cáo để các nhóm cùng trao đổi, thảo luận thêm.					
Câu 2:					
Dựa trên kiến thức và trải nghiệm về 8 hoạt động tăng cường đọc, viết cho HSTH, hãy liên hệ với thực tiễn của bản thân.					
Tên hoạt động trải nghiệm	Các hoạt động được lồng ghép trong nhà trường	Các bước triển khai	ội dung thực hiện cụ thể	Phân tích những thuận lợi, khó khăn và biện pháp xử lý khi áp dụng vào thực tiễn của nhà trường, địa phương	

.....				
.....				
.....				
.....				
.....				
.....				
.....				
.....				
.....				
.....				
.....				

Thông tin/Kiến thức phản hồi

Câu 1: Tổ chức hoạt động trải nghiệm (đóng vai, sân khấu hóa) Bằng hình hoạt động tổ chức trải nghiệm của các nhóm

Vào trang facebook của Cộng đồng TCDV tại Việt Nam

<https://www.facebook.com/groups/1848138965328060>

Câu 2:

Mỗi hoạt động (trong số 8 hoạt động kể trên) đều có mục tiêu và nội dung, cách thức tổ chức thực hiện, tài liệu, cách thức giám sát... không giống nhau. Do vậy, khi tổ chức các hoạt động trải nghiệm cần phải nghiên cứu kỹ mục tiêu, đối tượng (nam, nữ) của từng hoạt động để từ đó tìm ra được phương thức tổ chức, đồ dùng... phù hợp với đối tượng, nội dung và điều kiện cụ thể của địa phương.

Ví dụ: Nội dung trại đọc có thể triển khai trong tiết đọc ở thư viện, sinh hoạt CLB đọc sách của trường, tiết kể chuyện...; nội dung CLB người chăm sóc HSTH có thể được triển khai trong các buổi họp phụ huynh đầu năm/giữa/cuối năm học nếu không có điều kiện tổ chức thường xuyên; Ngày hội đọc sách có thể được triển khai vào ngày lễ, ngày kỷ niệm trong năm.....

Thông tin/Kiến thức phản hồi

Tên hoạt động trải nghiệm	Các hoạt động được lồng ghép trong nhà trường	Các bước triển khai	Nội dung thực hiện cụ thể	Phân tích những thuận lợi, khó khăn và biện pháp xử lý khi áp dụng vào thực tiễn của nhà trường, địa phương
Giờ kể chuyện/đọc truyện	Tiết kể chuyện	Bước 1: GV giới thiệu mục đích và chủ đề của giờ kể chuyện/đọc truyện là tiết Tập đọc/Kể chuyện để định hướng cho HSTH Bước 2: GV đặt câu hỏi để định hướng cho HSTH Bước 3: GV đọc to một truyện (trong khi đọc nếu có những nội dung quan trọng GV dừng lại và đặt câu hỏi) Bước 4: Sau khi đọc xong câu truyện, GV đặt câu hỏi Bước 5: GV gợi ý cho các em tương tác qua phần đặt câu hỏi đối với bạn và cho chính GV Bước 6: Nếu còn thời gian, GV cho các em tiếp tục đọc theo cặp hoặc theo nhóm và hướng	Học viên nêu một vài ví dụ cụ thể về thực hiện hoạt động này và biện pháp mà GV đã xử lý khi áp dụng vào thực tiễn tổ chức hoạt động. Lưu ý: + Nếu có những nội dung mang khuôn mẫu giới/ định kiến giới thì GV nên đặt câu hỏi gợi mở cho HS nhận ra các khuôn mẫu giới/ định kiến giới và hướng dẫn cách thay đổi. + Cần sắp xếp vị trí ngồi của HS và vị trí đứng của HS để đảm bảo mọi HS đều nghe được câu chuyện rõ nhất. + Nếu trong lớp có nhiều đối tượng HS khác nhau thì cần xem xét đến các yếu tố hỗ	Học viên nêu những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện hoạt động này và biện pháp mà GV đã xử lý khi áp dụng vào thực tiễn tổ chức hoạt động.

				trợ HS như điều chỉnh âm lượng mic, sử dụng hình ảnh minh hoạ cho HS khiếm thính hoặc giải thích rõ ràng, mô tả cận kề cho những HS khiếm thị. +
--	--	--	--	--

Thông tin/Kiến thức phản hồi

		dẫn các em đặt câu hỏi cho nhau.		
Xem thêm ví dụ (Phụ lục 1) và tham khảo Phụ lục kèm theo cùng thực tiễn của mình để hoàn thành tiếp bảng.				

PHỤ LỤC PHẦN 1

CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỨC ĐẨY KỸ NĂNG ĐỌC, VIẾT CHO HSTH

Các hoạt động trải nghiệm thúc đẩy kỹ năng đọc, viết cho HSTH bao gồm các hoạt động cần có sự phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng, chủ yếu được thực hiện ngoài giờ lên lớp.

Có tất cả 5 hoạt động trong phần này và trong số đó, **Trại đọc** và **Đôi bạn cùng đọc** là các hoạt động được khuyến khích sử dụng thường xuyên.

Hoạt động	Mô tả
Hoạt động 1: Trại đọc	Trại đọc mang lại cho trẻ cơ hội tham gia các hoạt động đọc, viết và trải nghiệm trong không khí vui vẻ. Người điều hành các trại đọc có thể là giáo viên (cả nam và nữ) trong trường, thành viên cộng đồng, và đặc biệt là các nam nữ thanh thiếu niên có khả năng đọc, viết thành thạo. Người điều hành sẽ hướng dẫn cho các trẻ trong trại đọc tham gia các hoạt động vui nhộn, được thiết kế nhằm tăng cường khả năng đọc và nuôi dưỡng tình yêu học tập của các em. Cần xem xét những cản trở từ các quan điểm, khuôn mẫu giới, định kiến giới đến sự tham gia trại đọc của HS nam và HS nữ và xác định nguyên nhân, giải pháp khắc phục.
Hoạt động 2: Đôi bạn cùng đọc	Trong hoạt động này, các HS tiểu học lớp lớn (lớp 4 – 5) sẽ giúp các em lớp nhỏ (lớp 1 – 2 – 3) học các kỹ năng đọc. Các trẻ lớp lớn thường sẽ là các em có khả năng đọc trôi chảy và đọc hiểu tốt. Các em này sẽ được hướng dẫn để biết cách hỗ trợ việc học đọc của các em lớp nhỏ. Đôi bạn cùng đọc này sẽ mượn sách và thường xuyên đọc, trao đổi, chia sẻ cùng nhau. - Cần đảm bảo có sự tham gia của cả nam và nữ trong các cặp đôi.
Hoạt động 3: Giờ kể chuyện/đọc truyện	Các tình nguyện viên của cộng đồng đọc truyện thành tiếng hoặc kể các câu chuyện sử dụng kỹ thuật đọc tương tác cho trẻ ít nhất 1 lần 1 tuần, hoặc nếu có thể thì thường xuyên hàng ngày. - Lưu ý: + Cần lựa chọn các câu chuyện đã được loại bỏ các khuôn mẫu, định kiến giới. Nếu các câu chuyện còn tồn tại các khuôn

	mẫu giới, định kiến giới thì cần tổ chức cho HS phân tích các nguyên nhân, hậu quả và cách xoá bỏ chúng, liên hệ với cuộc sống ở nhà trường, gia đình và cộng đồng của HS. + Cần xem xét những cản trở từ các quan điểm, khuôn mẫu giới, định kiến giới đến sự tham gia giờ kể chuyện của HS nam và HS nữ và xác định nguyên nhân, giải pháp khắc phục.
Hoạt động 4:	Đây là sáng kiến cộng đồng nhằm khuyến khích trẻ đọc nhiều nhất có thể trong một khoảng thời gian nhất định. - Cần xem xét những cản trở từ các quan điểm, khuôn mẫu giới, định kiến giới đến sự tham gia giờ kể chuyện của HS nam và HS nữ và xác định nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

Đọc thi đọc tại cộng đồng	
Hoạt động 5: Ngày hội đọc sách	Là lễ kỷ niệm ngày đọc sách trong cộng đồng với sự tham gia của trẻ, gia đình trẻ, thành viên cộng đồng và nhà trường (nhà trường/các giáo viên cần trao đổi, bàn bạc để xin ý kiến nhất trí/quyết định của địa phương để lấy một ngày nào đó và tổ chức thường niên). Ngày hội đọc sách có thể dựng nhiều gian hàng với các trò chơi đọc, viết và đồ vui có thưởng vô cùng thú vị. Cần xem xét những cản trở từ các quan điểm, khuôn mẫu giới, định kiến giới đến sự tham gia vào các gian hàng, các trò chơi của HS nam và HS nữ và xác định nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

HOẠT ĐỘNG 1: TRẠI ĐỌC

Trại đọc mang lại cho HS tiểu học, đặc biệt là HS lớp 1, 2, 3 cơ hội tham gia các hoạt động đọc, viết trải nghiệm trong không khí vui vẻ.

Mục tiêu:

1. Phát triển thói quen đọc sách cho trẻ, tạo động lực thúc đẩy niềm yêu thích đọc sách của trẻ thông qua các hoạt động đọc vui vẻ, có sự hướng dẫn phù hợp tại nơi trẻ cảm thấy thoải mái. Hoạt động này sẽ giúp trẻ phát triển các kỹ năng đọc ngoài giờ học trên lớp.
2. Xây dựng kỹ năng đọc cho trẻ thông qua thực hành.

Nhóm trẻ tham gia hoạt động: HS lớp nhỏ (lớp 1 - 3). Sự tham gia của trẻ là tự nguyện. Tối đa là 24 trẻ (đảm bảo có sự tham gia của cả HS nam và HS nữ) trong một trại đọc.

Người điều hành: Giáo viên trong trường, thành viên cộng đồng, và đặc biệt là các nam nữ thanh thiếu niên có khả năng đọc viết thành thạo. Trong một số trường hợp, cộng đồng có thể linh hoạt trong việc mời các đối tượng khác tham gia điều hành trại đọc **họ** cam kết **tham gia**. Lý tưởng nhất là mỗi trại đọc nên được điều hành bởi một nam và một nữ tình nguyện viên.

Yêu cầu đối với người điều hành:

- + Có khả năng đọc trôi chảy, diễn cảm và đọc hiểu văn bản tốt;
- + Sống tại cộng đồng nơi họ thực hiện hoạt động;
- + Được cộng đồng quý mến (**có uy tín với cộng đồng**);
- + Yêu thích công việc tình nguyện viên; Người điều hành cần hiểu rằng công việc này sẽ không đem lại thu nhập bằng tiền (Nếu ngân sách cho phép, người điều hành chỉ có thể nhận một khoản hỗ trợ rất nhỏ).

Tài liệu cho Trại đọc:

- + Ngân hàng sách, truyện (**nên rà soát, lựa chọn những truyện không có/ ít khuôn mẫu giới/ định kiến giới**)
- + Tài liệu Hướng dẫn tổ chức Trại đọc (mỗi người điều hành một quyển); Văn phòng phẩm: Vở và bút chì (mỗi trẻ 01 bộ), 2 - 3 bộ bút đánh dấu, 1 – 2 ram giấy A4, 2 chiếc kéo;
- + Vật liệu tái chế để trẻ làm đồ dùng đồ chơi: giấy, bìa cứng, bìa các-tông cũ,...
- + Công cụ giám sát: Sổ điểm danh và sổ ghi danh sách người mượn sách (Phụ lục A: Bảng theo dõi).

Địa điểm tổ chức: Các thành viên cộng đồng sẽ quyết định địa điểm phù hợp nhất tại địa **phương** để tổ chức trại đọc. Trại đọc có thể tổ chức tại nhà của trưởng nhóm trại đọc, tại nhà sinh hoạt chung của thôn/bản/làng/xã hoặc thậm chí trải bạt dưới bóng cây.

Khung thời gian và tần suất thực hiện:

Một buổi Trại đọc tiêu chuẩn là 70 phút. Tuy nhiên, dựa vào tình hình thực tế, người điều hành có thể rút ngắn/kéo dài thời gian thực hiện để đảm bảo đủ thời gian cho trẻ thực hiện các hoạt động mà không bị căng thẳng về mặt thời gian.

Nên tổ chức trại đọc 01 lần/tuần, sau giờ học ở trường hoặc vào cuối tuần, và có thể tiếp tục thực hiện trong thời gian nghỉ hè. Khung thời gian và tần suất của hoạt động có thể được điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương.

Cách tổ chức trại đọc

Trại đọc cho trẻ được cấu trúc cụ thể, nhưng không nên rập khuôn các tiết học tại trường, tránh gây căng thẳng cho trẻ. Nên xếp trẻ ngồi theo vòng tròn lớn quanh người điều hành hoặc nhóm nhỏ, chứ không thành hàng như trên lớp. **Nên xếp xen kẽ các đôi tượng trẻ em trai, gái, khuyết tật và không khuyết tật, dân tộc khác nhau để các em có cơ hội được tương tác, học hỏi lẫn nhau. Thỉnh thoảng có thể đổi nhóm, vị trí và nói với các em điều này là cần thiết để các em có thể học hỏi và giao lưu cùng nhau.**

Các hoạt động của trại đọc cần tuân thủ một trình tự thống nhất. Nguồn tài liệu, những đồ dùng sẵn có sẽ ảnh hưởng tới chất lượng của các hoạt động cụ thể.

Chương trình một buổi sinh hoạt Trại đọc

Tổng thời lượng trung bình của một buổi sinh hoạt trại đọc là 40 phút. Cụ thể các phần như sau:

STT	Thời gian	Hoạt động	Mô tả	Lý do
1	5 phút	Chơi tự do/Báo danh	Các trẻ đến sớm có thể chơi hoặc đọc các cuốn sách trong Ngân hàng sách, và ký vào sổ điểm danh bằng cách viết tên, vẽ chữ, vẽ tranh, hoặc viết tên vào sổ.	Việc viết/vẽ ra tên mình là một cách thể hiện cho việc trẻ biết chữ. Trong trường hợp các em không thể viết, vẽ thì có thể cho các em lựa chọn 1 sticker chuẩn bị trước để dán vào sổ.

rớc 2	3 phút	Giờ hát	Các trẻ cùng hát hai bài mà trẻ quen thuộc để giúp trẻ cảm thấy hào hứng bắt đầu chương trình. Khuyến khích tất cả mọi trẻ cùng hát và có thể phụ họa bằng các động tác phù hợp, vui nhộn.	Bài hát giúp trẻ hiểu trại đọc sẽ bắt đầu sau đó. Bài hát đầu tiên là dấu hiệu để các em biết đã đến lúc bắt đầu chương trình. Bài hát thứ hai sẽ cho trẻ thêm thời gian để tập hợp ổn định, đặc biệt là các trẻ đến sau. Sử dụng động tác phụ họa khiến trẻ tự tin hơn trong cách thể hiện bản thân và tạo bầu không khí vui vẻ.
-------	-----------	---------	--	--

STT	Thời gian	Hoạt động	Mô tả	Lý do
3	2 phút	Giới thiệu Chương trình	Người điều hành đọc to chương trình của buổi trại cho trẻ.	Chia sẻ và thảo luận chương trình trại đọc: 1. Tạo thói quen để trẻ cảm thấy được tôn trọng, thoải mái và biết mình sẽ làm gì ngày hôm đó; 2. Người điều hành có khung hoạt động để thực hiện. Đây cũng là một tài liệu đọc mà trẻ có thể thực hành khi kỹ năng đọc của các em tốt lên. Hình thành thói quen cho trẻ liệt kê công việc trước khi làm.
4	5 phút	Giờ đọc truyện	Người điều hành đọc to một truyện cho cả nhóm, đặt câu hỏi trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc xong câu chuyện. Sau khi kết thúc phần đọc tương tác, trẻ có thể tiếp tục đọc theo cặp hoặc theo nhóm (bao gồm cả nam và nữ) nếu trẻ vẫn tỏ ra muốn đọc thêm. Lưu ý: Ngoài các câu hỏi liên quan đến nội dung câu chuyện, cũng cần bổ sung thêm các câu hỏi giúp các em xoá bỏ các khuôn mẫu	Giờ đọc truyện giúp trẻ phát triển kỹ năng đọc thành tiếng trôi chảy và đọc hiểu. Các câu hỏi được đặt ra bao gồm cả các câu hỏi nhằm xoá bỏ các khuôn mẫu giới, định kiến giới để giúp trẻ tập trung hơn vào nội dung truyện, hình thành kỹ năng liên hệ thực tế và phát triển kỹ năng đọc tiềm tàng của trẻ. Đồng thời phát triển kỹ năng viết cho trẻ.

			giới/ định kiến giới như: Em nghĩ gì về suy nghĩ/ hành vi của nhân vật? Điều gì sẽ xảy ra nếu họ luôn nghĩ và có hành vi như vậy? Nếu là nhân vật em làm gì để xoá bỏ các khuôn mẫu, những suy nghĩ và hành vi không phù hợp đó?	
rớc 5	10 phút	Giờ hoạt động	Hướng dẫn trẻ chơi các trò chơi học tập cụ thể trong nội dung của từng buổi. Lưu ý: Đảm bảo các trò chơi thu hút được cả các bạn nam và nữ tham gia. - Các trò chơi cần tính đến khắc phục những môi trường bất lợi cản trở sự tham gia của trẻ em, ví dụ như với trẻ khuyết tật vận động cần sắp xếp vị trí chơi hợp lý hoặc chơi những trò chơi tại chỗ, với những HS khuyết tật mắt cần giải thích cặn kẽ về trò chơi, với các bạn khuyết tật nghe cần có hình ảnh minh hoạ... - Nội dung của trò chơi cần tránh củng cố các khuôn mẫu giới/ định kiến giới...	Thời gian hoạt động tập trung vào việc nhận biết chữ cái, nhận biết âm vần, và từ vựng bởi vì Giờ kể chuyện/đọc truyện sẽ tập

STT	Thời gian	Hoạt động	Mô tả	Lý do
				trung vào hai kỹ năng khác là đọc trôi chảy và đọc hiểu.
trước 6	5 phút	Làm và mang về	Hướng dẫn trẻ làm các tài liệu đọc cơ bản và/hoặc các trò chơi để cho trẻ mang về sau buổi trại.	Hoạt động Làm và Mang về giúp trẻ tiếp tục nâng cao kỹ năng đọc, viết sử dụng các đồ dùng đồ chơi mang về; đối với một số trẻ, đây là có thể là tài liệu phát triển đọc, viết mà trẻ có (ngoài những tài liệu mà trẻ được tiếp xúc ở trường). Việc để trẻ tự làm đồ dùng đồ chơi học tập cũng giúp trẻ sớm phát triển kỹ năng viết và tính sáng tạo.

rớc 7	5 phút	Viết nhật kí	Nêu một số gợi ý để trẻ viết và/hoặc vẽ về nội dung đó trong sổ nhật kí của mình. Các quyển nhật kí này được giữ lại tại trại đọc. Người điều hành sẽ xem lại những ghi chép này vào cuối mỗi buổi trại để hiểu được cảm nhận của trẻ khi tham gia trại đọc. - Lưu ý: Cần gợi ý cho trẻ viết về các nội dung: + Điều trẻ thu nhận được từ hoạt động + Sự tham gia của mọi người như thế nào? + Cần làm gì để thu hút mọi người tham gia nhiều nhất + HS sẽ cam kết thay đổi điều gì từ nội dung các câu chuyện và các hoạt động. + Những mong muốn của HS trong hoạt động sau	Nhật ký là một trong những dấu hiệu cho thấy trẻ thích và hiểu gì, và cũng là cơ hội giúp trẻ tập viết. Nhật ký được giữ cùng với Ngân hàng sách và Người điều hành sẽ xem lại nó sau mỗi buổi trại và để hiểu thêm nhu cầu và năng lực của trẻ, từ đó đưa ra được phương pháp tăng cường năng lực đọc, viết phù hợp cho trẻ. Sau buổi trại cuối cùng của năm, trẻ sẽ mang tập hợp nhật ký của mình về nhà.
-------	-----------	-----------------	---	--

STT	Thời gian	Hoạt động	Mô tả	Lý do
8	5 phút	Mượn sách về đọc tại nhà	Mời trẻ chọn một cuốn sách từ Ngân hàng sách để đọc cá nhân hoặc đọc theo cặp tại chỗ, hoặc mang về nhà để đọc tại nhà.	Trẻ có thể chọn một quyển sách/truyện mà mình yêu thích và thực hành việc đọc sách. Điều này sẽ góp phần nuôi dưỡng niềm yêu thích đọc cho trẻ em.
<u>CHÚ Ý:</u> Trong quá trình điều hành Trại đọc, người điều hành luôn cần tự hỏi chính mình các câu hỏi đánh giá về buổi trại đọc như sau để đảm bảo chất lượng thực hiện cao nhất.			Quan sát trẻ để biết được hoạt động nào có ích và phù hợp với từng học sinh, và tại sao: - Tất cả các trẻ có đang chú ý vào câu chuyện không (trẻ nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi)? - Hầu hết các trẻ có trả lời đúng các câu hỏi trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc xong câu chuyện hay không? - Các trẻ có hoàn thành tốt các hoạt động không? - Các trẻ có làm đúng các sản phẩm “Làm và mang về” không? - Các trẻ có đang làm theo đúng hướng dẫn gợi ý của bạn khi viết nhật ký không? - Những sự thay đổi của HS trước, trong và sau khi đọc. - Mức độ tham gia của HS (nam, nữ, khuyết tật và không khuyết tật, HS dân tộc thiểu số và HS dân tộc đa số) như thế nào? - Điều gì thúc đẩy/ cản trở sự tham gia tích cực của HS và giải pháp để thay đổi.	

Điều chỉnh chương trình Trại đọc

Chương trình Trại đọc cần có các điều chỉnh và phát triển các tài liệu tham khảo để phù hợp với bối cảnh địa phương trước khi bắt đầu thực hiện.

Cần xem xét để điều chỉnh các yếu tố sau:

✓ **Nội dung chương trình:** Đưa ra được chương trình của trại đọc phù hợp với bối cảnh của cộng đồng, trong đó các chương trình khung được thiết kế hướng dẫn tổ chức Trại đọc một cách vui vẻ, có hoạt động đọc truyện tương tác và tạo cơ hội cho trẻ thực

hành đọc sách mà trẻ chọn. Người điều hành cần phối hợp với cán bộ hỗ trợ kỹ thuật (có thể là các giáo viên đã được tập huấn về Phương pháp TCDV cho giáo viên), có thể chọn để điều chỉnh nội dung chương trình để đảm bảo phù hợp với năng lực và nguồn lực của địa phương.

✓ **Chương trình trại đọc:** 14 buổi trong chương trình Trại đọc được thiết kế để hướng dẫn việc thực hiện một Trại đọc. Các buổi này có thể được điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với bối cảnh địa phương và các đối tượng HS.

✓ **Các buổi hỗ trợ làm quen với Trại đọc:** Một số địa phương có thể cần thực hiện các buổi sinh hoạt bổ sung, để hỗ trợ HS làm quen với Trại đọc, đảm bảo hiệu quả cho hoạt động này. Các trò chơi dân gian có thể được điều chỉnh thành các hoạt động hỗ trợ kỹ năng đọc viết cho trẻ. Lưu ý là các hoạt động, các truyện kể có thể lặp lại nhiều lần. Trẻ cần có thời gian để làm quen với các hoạt động cụ thể, và sau đó trẻ sẽ cảm thấy hứng thú khi hoạt động ưa thích của trẻ được lặp đi lặp lại nhiều lần. Các buổi sinh hoạt bổ sung có thể được thiết kế dựa trên những chủ đề cụ thể tùy chọn.

✓ **Linh hoạt trong việc áp dụng hoạt động Trại đọc:** Hoạt động này có thể được thu nhỏ vừa với một tiết đọc/hoạt động thư viện. GV cũng có thể sử dụng một số nội dung của hoạt động Trại đọc để làm phong phú hoạt động dạy học, củng cố.

Hướng dẫn cụ thể về tập huấn người điều hành để tổ chức Trại đọc:

1. Tổ chức họp với các bên có liên quan bao gồm: nhà trường (BGH trường, các giáo viên cốt cán) và cộng đồng (trưởng thôn/bản/lãnh đạo địa phương) để:

- Chia sẻ kết quả khảo sát đầu vào và các bằng chứng cho thấy vai trò quan trọng của người chăm sóc trẻ (cả nam và nữ) và cộng đồng trong quá trình học tập của trẻ. **Đồng thời cũng tìm ra những bất lợi cản trở HS nam và HS nữ tiếp cận với cơ hội tham gia Trại đọc như cha mẹ không cho HS nữ tham gia, tổ chức ở xa, thiếu người quản lý, sự không an toàn với HS, đặc biệt là nguy cơ bị xâm hại TD đối với các bạn HS nữ...**

- Giải thích tại sao Trại đọc là một phần của Phương pháp Tăng cường kỹ năng đọc, viết cho HSTH.

- Giải thích về vai trò của cộng đồng và sự hỗ trợ của cán bộ chương trình.

- Trao đổi với lãnh đạo địa phương để khẳng định sự cần thiết của Trại đọc.

Nếu sau khi trao đổi và xét thấy đây hoàn toàn là hoạt động phù hợp và được mọi người trong cộng đồng mong đợi, thì hãy tiến hành các bước chuẩn bị tiếp theo.

2. Chỉnh sửa và xây dựng khung chương trình Trại đọc và bảng phân chia hoạt động chương trình cho phù hợp với bối cảnh của cộng đồng, đối tượng HSTH, chuẩn bị các tài liệu viết bằng ngôn ngữ địa phương (nếu có thể).

3. Tính toán số Trại đọc cần tổ chức tại mỗi cộng đồng bằng cách lấy tổng số trẻ hưởng lợi chia cho 24, bao gồm cả HS nam và HS nữ. Lý tưởng nhất là sẽ có 2 người điều hành (01 nam và 01 nữ)/1 Trại đọc, như vậy sẽ giúp việc quản lý Trại đọc và quản lý trẻ được tốt hơn và không ảnh hưởng đến hoạt động của trại đọc nếu một trong hai người điều hành vắng mặt.

4. Căn cứ vào số lượng Trại đọc sẽ tổ chức, chuẩn bị các tài liệu và văn phòng

phẩm cần thiết.

5. Nhà trường và cộng đồng sẽ phối hợp để chọn ra các cặp Người điều hành cho mỗi Trại đọc.

6. Tổ chức khóa tập huấn hai ngày cho người điều hành của Trại đọc và chia họ thành cặp nam – nữ. Người quản lý các Trại Đọc sẽ quyết định thời gian phù hợp nhất để tổ chức các trại đọc và cam kết các buổi sinh hoạt của trại đọc diễn ra định kỳ: có thể sau giờ học tại trường, vào cuối tuần hoặc cả hai.

7. Người quản lý Trại đọc và cán bộ dự án sẽ họp với nhà trường và cộng đồng để trao đổi về việc tổ chức Trại đọc tự nguyện cho học sinh lớp 1 – 2 - 3.

8. Lập danh sách các học sinh muốn tham gia và căn cứ vào nơi ở của các em gần với Trại đọc nào nhất để chia các em theo nhóm của từng người quản lý mỗi trại đọc, đảm bảo mỗi nhóm không quá 24 em (cả HS nam và HS nữ).

9. Cung cấp cho người điều hành Trại đọc các tài liệu và văn phòng phẩm cần thiết.

10. Người giám sát liên tục tham gia các Trại đọc để giám sát các hoạt động cũng như động viên, khuyến khích, khen ngợi, hỗ trợ, và kèm cặp cho người điều hành.

11. Tổ chức các khóa tập huấn nhắc lại trong 1- 2 ngày mỗi quý.

Những nội dung cần tập huấn cho người điều hành Trại đọc:

- Người điều hành trại đọc cần được tham gia khóa tập huấn hai ngày khi bắt đầu tham gia Trại đọc. Họ cần nhận được đầy đủ chương trình và tài liệu tập huấn của khóa học này.
- Khóa tập huấn cho người điều hành Trại đọc (chỉ nên có tối đa 25 người tham dự).
- Gợi ý chương trình tập huấn cho người điều hành trại đọc:

NGÀY 1		
Chủ đề	Thời gian	Nội dung

Trại đọc là gì?	60 phút	• Người tham gia tập huấn chia sẻ về trải nghiệm tích cực và không tích cực trong việc học đọc, viết của chính mình (10 phút). • Thông điệp chính: <i>Kỹ năng đọc, viết không phải tự nhiên mà có.</i> Ôn lại 5 kỹ năng cần thiết liên quan đến học đọc: kiến thức về bảng chữ cái, nhận biết âm vần, từ vựng, đọc trôi chảy, đọc hiểu (10 phút). • Thông điệp chính: <i>Học đọc cần và nên là một trải nghiệm tươi vui, tích cực, và có thể diễn ra ngoài giờ lên lớp.</i> Trại đọc cần đem lại sự THÍCH THÚ cho trẻ và không nên giống như một tiết học gò bó. Mỗi trẻ cần được phát triển kỹ năng đọc theo khả năng của mình và được các bạn khác giúp đỡ, chứ không phải là thi đua, so sánh với các bạn khác. <u>Không</u> nên chấm điểm trẻ mà thay vào
------------------------	----------------	--

NGÀY 1		
Chủ đề	Thời gian	Nội dung
		đó là khen ngợi, động viên và ghi nhận sự nỗ lực của trẻ. • Ôn lại chương trình của một buổi sinh hoạt Trại đọc. Giải thích lý do tại sao phải có mỗi phần đó (40 phút) • Cần bổ sung thông điệp chính: khái niệm Trại đọc là gì? Mục đích tổ chức trại đọc trong phần này để đảm bảo theo đúng chủ đề đã đưa ra

Vai trò và trách nhiệm của người điều hành	15 phút	Người điều hành Trại đọc tự nguyện cam kết: • Dẫn dắt buổi sinh hoạt Trại đọc một cách tự nguyện và dựa vào khung chương trình đã thống nhất từ trước. • Bắt đầu và kết thúc buổi sinh hoạt Trại đọc đúng giờ. • Có sự chuẩn bị trước mỗi buổi sinh hoạt Trại đọc. • Ghi chép về các buổi sinh hoạt của Trại đọc: sự tham gia và thái độ của trẻ và việc mượn/trả sách. • Cùng dẫn dắt và tôn trọng người điều hành còn lại, khi có hai người điều hành 01 buổi sinh hoạt thì cả hai có vai trò và trách nhiệm như nhau. Tuy nhiên cần có sự trao đổi, thống nhất nhiệm vụ rõ ràng Là hình mẫu cho việc tham gia tích cực. Thúc đẩy sự tham gia của trẻ em vào các hoạt động với thái độ quan tâm, kiên trì, hỗ trợ và
---	----------------	---

NGÀY 1		
Chủ đề	Thời gian	Nội dung

		bình đẳng, không phân biệt giới tính của trẻ. - Tôn trọng quyền trẻ em. Không bao giờ được vi phạm quyền cơ bản của trẻ. Nghiêm cấm người điều hành có các hành vi như: dọa dẫm, xúc phạm, nhục mạ trẻ hay có các hành vi xâm phạm thể chất như đánh đập, kéo tai trẻ... - Duy trì mối quan hệ hợp tác tốt với các cán bộ giám sát, với cha mẹ/người chăm sóc và các tổ chức đoàn thể khác trong cộng đồng.
n lý trại đọc	15 phút	- Xem lại Danh sách trẻ tham dự và sổ ghi chép Mượn -Trả sách (Phụ lục A). - Giải thích về việc làm Nhật ký: Người điều hành trại đọc sẽ giữ tập nhật ký do trẻ thực hiện cuối mỗi buổi trong suốt thời gian sinh hoạt trại và trả lại cho trẻ vào cuối khóa. Người điều hành có thể xem lại Nhật ký cuối mỗi buổi sinh hoạt Trại đọc để đánh giá sự thích thú/hứng thú và khả năng của trẻ.
Quản lý tích cực đối với trẻ	45 phút	- Người tham gia tập huấn mô tả trẻ các lớp 1 - 3: Trẻ thích gì? Trẻ không thích gì? Trẻ có thể làm gì? Trẻ không thể làm gì? Tránh các khuôn mẫu, định kiến giới đối với trẻ. - Người tham gia tập huấn thảo luận về những mong đợi hợp lý của trẻ (bao gồm cả HS nam và HS nữ). Lưu ý trẻ không thể duy trì sự chú ý trong khoảng thời gian quá dài, trẻ không thể ngồi một chỗ quá lâu, trẻ thích chơi, trẻ cần sự đa dạng, trẻ cần vận động, trẻ hiếu động và tò mò do bản tính tự nhiên.

NGÀY 1

Chủ đề	Thời gian	Nội dung
		- Thảo luận các cách/mẹo để quản lý trẻ một cách tích cực; cố gắng gợi mở để học viên thảo luận về các cách sau (và nhiều cách khác): Một cách hệ thống và lặp đi lặp lại ✓ Trong buổi sinh hoạt đầu tiên của Trại Đọc, cùng trẻ thảo luận và liệt kê ra một bảng về các hành vi cư xử đúng mực khi tham gia trại đọc, nhấn mạnh đến việc tránh kỳ thị, phân biệt đối xử vì lý do giới tính, cần có sự lắng nghe, tôn trọng các bạn. Khi có trẻ nào chưa cư xử theo bảng đã liệt kê, hãy nhắc cho trẻ nhớ. ✓ Quy ước và chia sẻ cho trẻ biết về những dấu hiệu mà người điều hành sẽ sử dụng để yêu cầu trẻ chú ý. Ví dụ, như giơ tay lên cao hay vỗ tay theo nhịp mà trẻ phải nhắc lại. Sau đó thực hành việc sử dụng dấu hiệu để trẻ làm quen dần. ✓ Ôn lại nội dung chương trình với trẻ và tuân theo chương trình đó mỗi lần sinh hoạt trại. ✓ Luôn chuẩn bị kỹ càng. Chuẩn bị trước các tài liệu, đồ dùng và ghi nhớ trình tự các hoạt động. Tương tác với trẻ ✓ Đối xử với mọi trẻ một cách bình đẳng, không phân biệt, không thiên vị, đặt niềm tin ở trẻ. ✓ Lắng nghe trẻ; ghi nhận các ý tưởng và những lo lắng của trẻ. Trẻ sẽ cư xử đúng mực nếu chúng được tham gia vào việc lập kế hoạch và giải quyết vấn đề. Quan sát trẻ; nếu bạn thấy trẻ đang nhón

NGÀY 1		
Chủ đề	Thời gian	Nội dung
		nháo, mất tập trung, hãy chuyển sang hoạt động tiếp theo hoặc cho trẻ tham gia vào các hoạt động vận động trước khi tiếp tục ✓ Với các nhóm trẻ không chú ý, hãy tách các trẻ đó ra và cần tìm lý do vì sao trẻ không chú ý, từ đó thay đổi phương pháp hoặc cách tương tác, giao tiếp với trẻ. ✓ Cho những trẻ mất tập trung tham gia hỗ trợ người điều hành hoặc các trẻ khác. ✓ Di chuyển quanh chỗ trẻ ngồi. Nếu thấy trẻ mất tập trung, hãy đến gần trẻ. ✓ Ghi nhận và khen ngợi các cử chỉ đúng mực của trẻ. <i>Quan tâm đến tất cả các trẻ</i> ✓ Nếu trẻ nào hoàn thành một hoạt động sớm trước thời gian, hãy yêu cầu trẻ đọc nhỏ và giữ trật tự để không ảnh hưởng đến các trẻ khác vẫn đang làm. ✓ Đừng hối thúc trẻ; Trại đọc đồng nghĩa với niềm vui tham gia, và nếu trẻ không hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian, thì cũng không sao cả. Nếu một trẻ chưa xong một hoạt động nào đó vào cuối buổi sinh hoạt Trại đọc, hãy hỏi trẻ xem trẻ muốn mang phần đó về nhà làm tiếp hay sẽ hoàn thành nốt vào buổi sinh hoạt tới hay để việc đó dở dang. ✓ Sẽ có nhóm trẻ thấy hoạt động đang thực hiện là quá dễ. Với trường hợp này, người điều hành có thể khuyến khích những trẻ đó hỗ trợ các em khác, nhưng không làm thay cho các em đó. <i>Khác</i>

NGÀY 1		
Chủ đề	Thời gian	Nội dung
		✓ Mời cha mẹ trẻ đến hỗ trợ nếu họ có thời gian (khuyến khích mời các ông bố tham gia). ✓ Tìm kiếm sự hỗ trợ từ phía cán bộ chương trình tại địa phương. ✓ Thông điệp chính: Trại đọc nên mang đến không khí cởi mở cho trẻ tham gia; và người điều hành không được xúc phạm hoặc có bất kỳ hành vi kỳ thị, trừng phạt bằng thể chất, tinh thần nào đối với trẻ.
Tài liệu cho trại đọc	30 phút	• Người tham gia tập huấn sẽ nhận được Tài liệu Hướng dẫn tổ chức Trại đọc. • Xem lại và giải thích bảng phân chia các phần trong một buổi sinh hoạt trại đọc và có thể trao đổi với người hướng dẫn nếu thấy có gì chưa hiểu hoặc chưa phù hợp.
Đọc tương tác – Đọc thành tiếng cho trẻ nghe	90 phút	• Thực hành mẫu hoạt động Đọc tương tác – Đọc thành tiếng với Người tham gia tập huấn. • Sau khi quan sát hoạt động mẫu, người tham gia tập huấn xây dựng danh sách các bí quyết cho hoạt động “đọc thành tiếng” <i>Bí quyết:</i> ✓ Đọc qua câu chuyện trước khi đọc to cho trẻ nghe. ✓ Thảo luận về trang bìa của quyển truyện, khuyến khích trẻ mô tả tranh bìa và đoán trước nội dung cuốn sách. ✓ Khi đọc sách hãy chỉ cho trẻ xem các bức tranh. ✓ Điều chỉnh ngữ điệu và giọng đọc theo các

NGÀY 1		
Chủ đề	Thời gian	Nội dung
		nhân vật khác nhau trong truyện hoặc tạo sự hồi hộp. ✓ Trong quá trình đọc truyện, liên tục đặt câu hỏi cho trẻ như: Các con nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? Các con nghĩ nhân vật sẽ cảm thấy thế nào? Nếu các con là nhân vật trong truyện, con sẽ làm gì? (Người tham gia tập huấn có thể tham khảo câu hỏi ở phần tài liệu trại đọc). Không đặt quá nhiều câu hỏi có thể gây gián đoạn mạch truyện. ✓ Không đưa ra các câu hỏi khiến trẻ cảm thấy đang bị kiểm tra hay đánh giá như trong các giờ học trên lớp. Người điều hành buổi sinh hoạt không được chỉ trích trẻ nếu trẻ trả lời sai. Luôn luôn tỏ thái độ khuyến khích và khen ngợi trẻ. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH luyện tập phần đọc truyện cho trẻ qua các bước: lựa chọn truyện, chuẩn bị và đọc thành tiếng cho cả lớp nghe.
Tự làm đồ dùng cho buổi sinh hoạt	120 phút	Người tham gia tập huấn tự làm các tài liệu cho buổi sinh hoạt dựa vào các vật liệu sẵn có tại địa phương (hộp giấy, dây thừng đã qua sử dụng...), kéo, bút dầu. ✓ Chương trình sinh hoạt: Chương trình sinh hoạt Trại đọc của tất cả các buổi trại đều giống nhau, do đó người tham gia tập huấn có thể viết nội dung sinh hoạt lên một tờ giấy bìa cứng hoặc vỏ hộp các-tông để sử dụng nhiều lần. ✓ Làm và mang sản phẩm về: Người tham gia tập huấn làm mẫu một sản phẩm của phần

NGÀY 1		
Chủ đề	Thời gian	Nội dung
		“Làm và mang sản phẩm về” trong nội dung chương trình sinh hoạt Trại đọc ✓ Sáng tạo: Nếu còn thời gian, người tham gia tập huấn có thể đưa ra các ý tưởng mới cho phần “Làm và mang sản phẩm về” và chia sẻ các ý tưởng này.
Chuẩn bị chia vai thực hành	45 phút	Mỗi cặp Người tham gia tập huấn sẽ được giao một nội dung trong chương trình sinh hoạt của 01 buổi trại đọc để chuẩn bị thực hành trong ngày tiếp theo. Tập trung vào những tháng đầu tiên trong bảng kế hoạch.

NGÀY 2		
Chủ đề	Thời gian	Nội dung
Đóng vai thực hành	390 phút (6,5 giờ)	- Người tham gia tập huấn sẽ thay nhau điều hành một nội dung trong chương trình sinh hoạt trại đọc, trong khi các học viên còn lại đóng vai trẻ, sau mỗi phần thực hành, cả lớp sẽ cùng phản hồi và nhận xét góp ý cho phần thực hành tương ứng. Phản góp ý cần quan tâm đến việc xoá bỏ các khuôn mẫu giới, thúc đẩy sự tham gia của trẻ như thế nào.
Câu hỏi và kết thúc tập huấn	30 phút	Ôn lại các thông điệp chính - Ôn lại các câu trả lời cho các câu hỏi hay gặp - Mời người tham gia tập huấn đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi trước khi gửi lời cảm ơn họ vì những đóng góp trong thời gian qua, khẳng định về những hỗ trợ trong thời gian tới.

Khóa tập huấn nhắc lại cần được tổ chức tùy vào nhu cầu và khả năng của địa phương (hàng quý, hàng năm) và có thể bao gồm các nội dung của khóa tập huấn đầu tiên để hỗ trợ cho Người điều hành ở các phần còn yếu— các vấn đề này được phát hiện trong các buổi giám sát sinh hoạt Trại **đọc**. Tập huấn nhắc lại cũng cần tập trung vào nội dung các buổi sinh hoạt của các tháng tiếp theo để Người điều hành có cơ hội thực hành các buổi sinh hoạt của Trại **đọc** trước khi họ về triển khai tại địa phương.

Các câu hỏi thường gặp

Hỏi: Tôi phải làm thế nào nếu có quá nhiều trẻ tham gia trong một buổi sinh hoạt Trại **đọc**?

Trả lời: Đây là một tình huống thường gặp. Nhiều thôn/bản khá nhỏ, và tò mò là bản chất tự nhiên ở trẻ em, nên trẻ nào cũng muốn xem bạn mình đang làm gì. Hãy tham khảo một số cách giải quyết dưới đây:

1. Chia trẻ thành hai hoặc nhiều nhóm và tổ chức nhiều buổi sinh hoạt trong cùng một ngày.
2. Nói với các trẻ khác là trẻ hãy quay lại vào hôm sau, khi Người điều hành có thể tổ chức một buổi sinh hoạt khác.
3. Tập huấn cho những người khác trong thôn/bản để họ có thể đứng ra điều hành 1 trại **đọc** riêng.
4. Cho các trẻ ngoài danh sách vào đọc sách ở thư viện thôn/bản, như vậy các trẻ đó sẽ vẫn được tham gia mà không làm ảnh hưởng đến buổi sinh hoạt của Trại **đọc**.

Hỏi: Tại sao lại chỉ tổ chức Trại **đọc** cho học sinh khối các lớp 1-3?

A: Trại **đọc** được được thiết kế cho trẻ ở lứa tuổi từ lớp 1-3 vì hai lý do sau:

HS lớp 1-3 có thể còn gặp khó khăn hơn HS lớp 4-5 trong việc sử dụng kỹ năng **đọc**, **viết**. Các em sẽ có cơ hội **đọc**, **viết** nhiều hơn nếu được tham gia vào Trại **đọc**. Trại **đọc** là một nơi thoải mái, và vui vẻ cho trẻ học các kỹ năng **đọc**, **viết** một cách dễ dàng.

Đối với các địa phương đa dạng về ngôn ngữ: Trong bối cảnh địa phương có nhiều ngôn ngữ, người điều hành Trại **đọc** sẽ sử dụng cả tiếng mẹ đẻ của trẻ để giao tiếp với trẻ (nếu có thể). Tuy nhiên cần lưu ý:

- Ở những nơi mà vì mỗi nhóm người/dân tộc nói một ngôn ngữ/phương ngữ riêng, thì trong Trại đọc sẽ chỉ sử dụng ngôn ngữ phổ thông.
- Ở các cộng đồng có sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau, thì với mỗi ngôn ngữ nên có một Trại đọc tương ứng. Tuy nhiên mỗi một buổi sinh hoạt Trại đọc sẽ chỉ dùng một loại ngôn ngữ thông trong suốt thời gian chương trình ngày hôm đó; theo đó, trẻ sẽ được phân loại thành các nhóm ngôn ngữ mà trẻ nói.
- Nếu ngôn ngữ địa phương không có chữ viết, thì tổ chức Trại đọc sử dụng ngôn ngữ có chữ viết và dễ hiểu nhất đối với trẻ.

HOẠT ĐỘNG 2: ĐÔI BẠN CÙNG ĐỌC

Trẻ lớp nhỏ được ghép cặp với trẻ lớp lớn hơn để ghép thành một Đôi bạn cùng đọc, các trẻ này có thể mượn sách/truyện ở trường sau đó cùng nhau thực hành đọc ngoài giờ lên lớp.

1. Mục tiêu:

- Tạo thói quen đọc sách cho trẻ nhỏ, tạo động lực, và sự thích thú khi đọc sách ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng cho trẻ các kỹ năng đọc thông qua thực hành và hỗ trợ cá nhân bởi các trẻ lớn hơn.
- Phân công người có thể sát sao kèm cặp việc học đọc của trẻ nhỏ và giúp trẻ lớn phát huy tinh thần trách nhiệm của mình.

2. Đối tượng tham gia: Trẻ nhỏ (lớp 1 và 2) và trẻ lớn (lớp 4 đến lớp 5). Đối với học sinh lớp 3, những em nào vẫn gặp khó khăn về việc đọc có thể tham gia để được hỗ trợ.

3. Tài liệu: Sách truyện, Bảng theo dõi hoạt động Đôi bạn cùng đọc (Phụ lục A)

4. Địa điểm: Việc ghép cặp trẻ sẽ được giáo viên thực hiện tại trường, và các em sẽ mượn tài liệu đọc từ Ngân hàng sách truyện. Hoạt động Đôi bạn cùng đọc sẽ diễn ra tại nhà, thôn bản hay bất cứ nơi nào ngoài nhà trường. **Cần nhắc các em lựa chọn địa điểm thuận lợi, an toàn với các em.**

5. Thời gian và tần suất: 01 tuần hoặc 02 tuần một lần trong cả năm học (có thể thực hiện trong cả dịp hè).

6. Một số điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế của địa phương:

1. Các đôi bạn cùng đọc có thể gặp gỡ và đọc cùng nhau ngay tại trường. Điểm yếu của việc này là không đáp ứng được mục tiêu tăng cường đọc sách ngoài giờ lên lớp.
2. Có thể ghép cặp bạn đọc tốt với bạn đọc kém hơn hoặc giữa học sinh có cùng trình độ/học chung một khối lớp. Điểm mạnh khi ghép cặp một bạn lớp lớn với một bạn lớp nhỏ hơn có thể được coi là hình mẫu và người kèm cặp cho bạn lớp nhỏ bên cạnh việc hướng dẫn đọc sách.

7. Hướng dẫn tổ chức hoạt động Đôi bạn cùng đọc:

- Hợp với cộng đồng và ban giám hiệu nhà trường để giới thiệu về hoạt động Đôi bạn cùng đọc và xác nhận tính phù hợp của hoạt động với nhu cầu của cộng đồng.
- Trong lần tập huấn đầu tiên, giải thích về hoạt động Đôi bạn cùng đọc và các mục tiêu của hoạt động:
 - a. Vai trò của giáo viên là người trông nom, giám sát hoạt động: ghép cặp học sinh, theo dõi việc mượn sách 01 tuần hoặc 02 tuần một lần. Giáo viên lựa chọn ngày được

mượn sách, ngày nào thì tùy thuộc vào khả năng của nhà trường **và tiện lợi cho các em HS** và giáo viên cần nhắc nhở học sinh về việc này.

b. Mỗi trường nên huy động 01 giáo viên để giám sát hoạt động. Lý tưởng thì giáo viên nên là người sinh sống tại địa phương và hiểu rõ về học sinh trong trường.

c. Thảo luận về bảng theo dõi đánh giá (xem Phụ lục A) và đưa ra tiêu chuẩn/phương án ghép cặp học sinh.

- Với sự hỗ trợ từ cán bộ chương trình, giáo viên giới thiệu hoạt động cho học sinh lớp 4, lớp 5 và mời các bạn này xung phong làm bạn cùng đọc với các em học sinh lớp nhỏ hơn đọc chưa tốt.

- Giáo viên ghép cặp trẻ lớn với trẻ nhỏ, những em gặp vấn đề trong việc đọc và muốn tham gia hoạt động này theo gợi ý sau:

- ✓ Học sinh lớp lớn được chọn là người hướng dẫn phải có khả năng đọc tốt và đi học đầy đủ.
- ✓ Nên ghép cặp các em ở nhà gần nhau để tăng cường gặp gỡ và hỗ trợ thường xuyên.
- ✓ Không nên ghép cặp anh chị em trong cùng một nhà với nhau tránh áp lực gia đình, ngoài ra trẻ nhỏ cũng cần có thêm hỗ trợ ngoài gia đình.
- ✓ Nên ghép các trẻ cùng giới tính với nhau.
 - Tập huấn cho trẻ lớp lớn cách đọc truyện cùng trẻ lớp nhỏ.
 - Tùy thuộc vào số lượng sách và số lượng học sinh, các đôi bạn nên gặp nhau 01 tuần hoặc 02 tuần một lần để mượn sách mới. Trẻ lớp nhỏ chọn sách từ ngân hàng sách, trẻ lớp lớn có thể đọc sách cho trẻ lớp nhỏ nghe hoặc hướng dẫn trẻ lớp nhỏ đọc. Sau đó, trẻ lớp nhỏ mang cuốn sách đó về nhà. Trẻ lớp lớn cũng có thể giúp đỡ trẻ lớp nhỏ làm bài tập về nhà.

8. Hướng dẫn cho trẻ lớp lớn tham gia Đôi bạn cùng đọc

Nên tổ chức một buổi hướng dẫn kéo dài một giờ đồng hồ cho trẻ lớp lớn, bao gồm các nội dung sau:

- Nhiệm vụ của trẻ học lớp lớn:
 - ✓ Đi theo trẻ lớp nhỏ để mượn & trả sách trong những ngày được mượn sách.
 - ✓ Đọc với trẻ lớp nhỏ tại cộng đồng, cho các em thấy việc đọc là rất thú vị và không khó khăn!
 - ✓ Luôn lạc quan, tôn trọng, giữ đúng hình ảnh của một người anh/chị.
 - ✓ Luôn lắng nghe. Khích lệ các trẻ lớp nhỏ bộc lộ khả năng của mình, và lắng nghe với sự thích thú.
 - ✓ Có thể giúp đỡ các em lớp nhỏ làm bài tập về nhà (không bắt buộc).

Ghi nhớ: Việc đọc với các em cần phải vui vẻ, thích thú. Nếu trẻ lớp nhỏ nghịch ngợm hoặc không muốn đọc, trẻ lớp lớn có thể thu xếp vào thời gian khác. Không ép buộc các trẻ lớp nhỏ

phải tham gia, không la mắ'ng, phạt trẻ dưới bất kỳ hình thức nào.

- Một số mẹo đọc cho trẻ thông qua hoạt động phân vai:
 - ✓ Nói về trang bìa của cuốn truyện, khuyến khích trẻ lớp nhỏ miêu tả bức tranh và dự đoán nội dung của cuốn truyện. Trẻ lớp nhỏ có thể tự cầm cuốn truyện và lật các trang sách.
 - ✓ Cho trẻ lớp nhỏ nhìn thấy những bức tranh có trong sách trong quá trình đọc.
 - ✓ Thay đổi giọng đọc cho các nhân vật khác nhau hoặc để tạo sự hồi hộp cho các em.
 - ✓ Để duy trì sự tập trung của các trẻ lớp nhỏ, nên hỏi các câu hỏi trong quá trình đọc ví dụ: Em nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? Em nghĩ nhân vật trong truyện cảm thấy thế nào? Nếu là em nhân vật đó, em sẽ làm gì?
- Một số mẹo để lắng nghe các trẻ lớp nhỏ đọc:
 - ✓ Kiên nhẫn.
 - ✓ Khích lệ và vui vẻ.
 - ✓ Nhẹ nhàng sửa lỗi sai. Không la mắng hoặc phạt các trẻ lớp nhỏ.

9. Một số câu hỏi thường gặp

Hỏi: Vì sao cả trẻ lớp lớn và trẻ lớp nhỏ đều phải tới trường mỗi khi mượn thêm sách?

Trả lời: Yêu cầu cả học sinh lớp lớn và học sinh lớp nhỏ đi mượn sách cùng nhau giúp làm nhân mạnh bản chất của hoạt động.

Hỏi: Vì sao trẻ học lớp nhỏ phải mang sách về nhà?

Trả lời: Một trong những mục tiêu của Đôi bạn cùng đọc là giúp trẻ lớp nhỏ có hứng thú với sách. Bằng việc cho phép trẻ lớp nhỏ mang sách về nhà, trẻ tiếp xúc với sách nhiều hơn và có thể các thành viên khác trong gia đình đọc cho trẻ nghe trước khi trả lại sách cho thư viện.

Đối với các địa phương đa dạng về ngôn ngữ:

Cần ghép các trẻ có cùng dân tộc với nhau để các em có thể thoải mái thảo luận bằng tiếng mẹ đẻ với bạn mình.

HOẠT ĐỘNG 3: GIỜ KỂ CHUYỆN/ĐỌC TRUYỆN

Giờ kể chuyện/đọc truyện là cơ hội để người điều hành kể chuyện hoặc đọc truyện cho trẻ, người lớn cũng được khuyến khích tham gia hoạt động này. Các câu chuyện có thể là các câu chuyện truyền miệng trong dân gian, truyện trong sách, truyện kể lịch sử hoặc truyện tự sáng tác.

Mục tiêu:

1. Khuyến khích tất cả các thành viên trong cộng đồng, không phân biệt tuổi tác hay trình độ học vấn, tham gia vào các hoạt động tăng cường đọc hiểu cho trẻ.
2. Tạo cơ hội cho trẻ thường xuyên được nghe kể chuyện và thấy rằng mọi người đều cảm thấy vui vẻ và thoải mái khi tham gia vào các hoạt động liên quan tới tăng cường đọc hiểu.

Đối tượng tham gia: Tất cả mọi người.

Tài liệu: Bảng theo dõi Giờ kể chuyện/đọc truyện (xem Phụ lục A). Người kể chuyện có thể kể các câu chuyện theo trí nhớ, tự sáng tác, hoặc sử dụng sách từ ngân hàng sách. **Nên lựa chọn các câu chuyện ít/không có khuôn mẫu giới/ định kiến giới.**

Địa điểm: Bất cứ khu vực công cộng nào ở cộng đồng **đảm bảo tiêu chí thuận lợi, an toàn với các em.**

Thời gian và tần suất: Một lần một tuần kéo dài ít nhất trong 6 tháng.

Hướng dẫn tổ chức Giờ kể chuyện/đọc truyện:

1. Hợp với nhà trường và đại diện cộng đồng để giải thích về hoạt động của Giờ kể chuyện/đọc truyện và xác nhận tính phù hợp của hoạt động với cộng đồng.
2. Các đại diện của cộng đồng kêu gọi sự tham gia của những người trong cộng đồng (cả nam và nữ) để kể chuyện/đọc truyện cho trẻ.
3. Những bên có liên quan tự chọn một địa điểm tại địa phương nơi mình đang sinh sống, và người kể chuyện **sẽ trao đổi với trẻ em** chọn thời gian thích hợp nhất để thực hiện giờ kể chuyện/đọc truyện hàng tuần.
4. Cán bộ dự án hỗ trợ một tình nguyện viên sử dụng bảng theo dõi giờ kể chuyện/đọc truyện/ (xem Phụ lục A) để sắp xếp lịch trình cho những người kể chuyện và theo dõi sự tham gia của trẻ em.

Một số mẹo cho người kể chuyện:

- ✓ Giờ kể chuyện/đọc truyện cần được tổ chức một cách vui vẻ cho cả người kể chuyện lẫn trẻ em!
- ✓ Thay đổi giọng đọc cho những nhân vật khác nhau hoặc để tạo sự hồi hộp.
- ✓ Sử dụng các hành động và biểu cảm trên khuôn mặt để tạo kịch tính.
- ✓ Để duy trì sự tập trung, đặt câu hỏi cho trẻ trong quá trình kể chuyện, ví dụ: Cháu

nghe chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo?

Đối với các địa phương đa dạng về ngôn ngữ:

Với những cộng đồng có nhiều dân tộc sinh sống, các câu chuyện nên được kể bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Một sáng kiến cho toàn cộng đồng để khuyến khích trẻ đọc nhiều nhất có thể trong một thời gian nhất định. Trẻ phải hiểu được nội dung của từng trang sách trong thời gian đó và tất cả người tham gia đều là người chiến thắng.

Mục tiêu:

1. Nhằm khơi gợi động lực và sự thích thú của trẻ khi đọc truyện ở ngoài trường học.
2. Xây dựng các kỹ năng đọc cho trẻ thông qua việc thực hành đọc.

Đối tượng tham gia: Trẻ em ở mọi lứa tuổi đều có thể tham gia hoặc có thể tổ chức cuộc thi đọc cho một lứa tuổi nhất định.

Tài liệu: Sách truyện (từ ngân hàng sách hoặc thư viện), bảng theo dõi, và chứng nhận cho người tham dự (xem Phụ lục A).

Địa điểm: Ở địa điểm phù hợp, **thuận lợi và an toàn.**

Thời gian và tần suất: Một cuộc thi đọc có hiệu quả tốt nhất nếu được tổ chức trong một khoảng thời gian nhất định, ví dụ: 1 tháng. Thời gian có thể ngắn hơn (nhưng không được ngắn hơn 1 tuần) hoặc dài hơn. Tuy nhiên, nếu hoạt động kéo dài sẽ làm giảm hứng thú của những trẻ tham gia.

Một số điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế của địa phương: Những trẻ nhỏ tuổi chưa biết đọc có thể ghép cặp với những trẻ lớn hơn. Những trẻ lớn có thể hiểu và đọc lại tất cả chi tiết/ trang sách đã đọc cho trẻ nhỏ nghe, từ đó trẻ nhỏ tuổi cũng hiểu được những chi tiết/trang sách trên.

Hướng dẫn tổ chức Cuộc thi đọc

Lập kế hoạch cho Cuộc thi đọc:

1. Xác định mục đích, yêu cầu của cuộc thi.
2. Quyết định các độ tuổi của trẻ được tham gia vào Cuộc thi đọc
3. Xác định khung thời gian cho Cuộc thi đọc. hình thức thi... Trước khi khai mạc Cuộc thi đọc cần có một phần giới thiệu định hướng và sau đó cần có lễ bế mạc để kết thúc cuộc thi.
4. Họp với các đại diện của cộng đồng để giải thích về hoạt động và xác định hoạt động có phù hợp và đáp ứng được nguyện vọng của cộng đồng hay không. Nếu có, tiến hành các bước chuẩn bị.

Chuẩn bị Cuộc thi đọc

1. Đại diện của cộng đồng và tình nguyện viên kêu gọi sự tham gia của trẻ em ở địa phương.
2. Tổ chức một buổi giới thiệu, định hướng cho những trẻ muốn tham gia, giải thích mục đích của Cuộc – thi đọc là đọc được nhiều nhất có thể trong thời gian nhất định. Trẻ cần trung thực ghi lại số trang sách đã đọc được vào trong bảng theo dõi (xem Phụ lục A), và sau thời gian tổ chức cuộc thi đọc trẻ cần phải hiểu được nội dung của tất cả trang sách đã đọc. Mục đích là tất cả trẻ tham gia được vui vẻ và trẻ nào tham gia cũng là người chiến thắng!
3. Phát bảng theo dõi cho các trẻ tham gia và giải thích cho trẻ nội dung của bảng theo dõi. Cần nêu rõ thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của hoạt động.

Trong khi tổ chức Cuộc thi đọc

Sau một nửa thời gian tổ chức cuộc thi đọc, tổ chức một cuộc gặp gỡ để kiểm tra tiến độ của trẻ. Động viên khích lệ trẻ khi thấy thành quả trẻ đã đạt được trước khi kết thúc cuộc thi đọc. Nên cho trẻ biết rằng trẻ có thể đọc lại nhiều lần một cuốn sách nếu trẻ muốn.

Kết thúc Cuộc thi đọc

1. Tổ chức lễ tổng kết cuộc thi. Trong buổi tổng kết cuộc thi, mời trẻ chia sẻ câu chuyện mà trẻ thích nhất hoặc đọc to một đoạn sách cho mọi người cùng nghe. Có thể tặng tất cả trẻ tham gia chứng nhận để công nhận những nỗ lực của trẻ.
2. Nếu có điều kiện, tặng giải thưởng cho các trẻ ở mỗi khối lớp đã đọc được nhiều trang sách nhất, tuy nhiên không nên biến hoạt động này thành một hoạt động mang tính chất cạnh tranh, nhất là trong hoàn cảnh khó xác định được số trang thực sự mà mỗi trẻ đã đọc.

Đối với các địa phương đa dạng về ngôn ngữ:

Ở những cộng đồng có nhiều dân tộc cùng sinh sống, nên khuyến khích trẻ đọc sách viết thêm bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ (nếu có).

HOẠT ĐỘNG 5: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH

Ngày hội Đọc sách khuyến khích sự tham gia của học sinh, thầy cô giáo, phụ huynh, lãnh đạo địa phương và mọi người trong cộng đồng. Ngày hội có nhiều khu vực để tổ chức các trò chơi, cuộc thi lý thú liên quan tới đọc hiểu.

Mục tiêu:

Thúc đẩy sự tham gia của toàn cộng đồng để tăng cường kỹ năng đọc, tạo động lực và sự thích thú của trẻ khi đọc sách ngoài nhà trường.

Đối tượng tham gia: Tất cả mọi người. Các trò chơi trong ngày hội chủ yếu dành cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 3, tuy nhiên tất cả mọi người đều có thể tham gia vào các hoạt động có liên quan như kể chuyện, đóng kịch, hát, múa.

Vật dụng: Tùy thuộc vào từng hoạt động. Một số các vật dụng nên có :

- ✓ Bàn cho từng khu vực
- ✓ Giấy khổ lớn để ghi tên và thể lệ của từng trò chơi
- ✓ Các vật liệu tái chế (bìa các-tông, nắp chai, ..) để sử dụng trong các trò chơi.

Địa điểm: Khu vực công cộng đủ rộng để tổ chức ngày hội.

Thời gian và tần suất: Ngày hội Đọc sách được tổ chức trong 1 ngày và có thể tổ chức từ 1 đến 2 lần trong năm.

Hướng dẫn tổ chức Ngày hội đọc sách:

1. Gặp gỡ lãnh đạo địa phương và ban giám hiệu nhà trường để giải thích về mục đích và hiệu quả của Ngày hội đọc sách. Xác định hoạt động có phù hợp và đáp ứng được mong muốn của cộng đồng hay không. Nếu có, tiến hành các bước chuẩn bị.
2. Thành lập ban tổ chức gồm giáo viên, cộng đồng (người dân, thanh thiếu niên) và trẻ em.
3. Ban tổ chức và cán bộ chương trình:
 - ✓ Lựa chọn thời gian và địa điểm tổ chức Ngày hội đọc sách (**phải gắn với các ngày kỷ niệm trong năm để hướng việc đọc sách đến các chủ đề đó**)
 - ✓ Chọn các trò chơi/hoạt động liên quan tới kỹ năng đọc (ví dụ: kiến thức về chữ cái, nhận biết âm vần, từ vựng, đọc trôi chảy và đọc hiểu, **giọng đọc diễn cảm, đọc cuốn sách mình yêu thích....**) sẽ tổ chức trong ngày hội;
 - ✓ Chọn các hoạt động khác muốn tổ chức như kể chuyện, đóng kịch, hát, múa...
 - ✓ Lập 01 danh sách các vật dùng cần huy động hoặc mua; phân chia công việc chuẩn bị cho mọi người (cả nam và nữ) và tổ chức ngày hội.
4. Phần này không nhất thiết phải có, tuy nhiên nếu điều kiện cho phép có thể cung cấp đồ ăn và quà (sách, mũ, ba lô, văn phòng phẩm) cho người tham dự trong Ngày hội Đọc sách.

5. Chương trình ngày hội đọc sách

PHẦN II

CÁC HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO NGƯỜI CHĂM SÓC TRONG QUÁ TRÌNH HỖ TRỢ VIỆC HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

Người chăm sóc có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc, viết cho trẻ ngoài giờ lên lớp. Phiên bản Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ đã được điều chỉnh theo địa phương là hoạt động bắt buộc trong chương trình Tăng cường khả năng đọc viết cho trẻ. Sử dụng Tin nhắn điện thoại (tin nhắn điện thoại) và Theo dõi việc học tại nhà của trẻ là các hoạt động tùy chọn. Nếu muốn thực hiện thì người chăm sóc/cha mẹ nên chọn hoạt động nào mà họ thấy có hiệu quả nhất.

Hoạt động	Mô tả/Nội dung
Hoạt động 1: Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ	Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ là nơi những người chăm sóc trẻ chia sẻ kết quả hoặc trình bày các cách mà họ đã sử dụng để hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng đọc hiểu. Mục tiêu của buổi sinh hoạt là đưa ra được những hướng dẫn cụ thể cho người hướng dẫn có thể thực hành tại nhà. - Cần giúp cho Người chăm sóc nhận thức được và gạt bỏ các khuôn mẫu giới và định kiến giới đối với trẻ như chỉ trẻ em trai mới cần phát triển kỹ năng đọc, viết hoặc trẻ em gái mới cần viết đẹp, trẻ em trai thì không cần thiết... - Cần thu hút cả cha và mẹ của HS tham gia CLB
Hoạt động 2: Sử dụng tin nhắn điện thoại	Tin nhắn điện thoại sử dụng các công nghệ dành cho điện thoại di động để gửi các tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn thoại tới người chăm sóc trẻ, bằng cách này họ có thể dạy và giúp con em mình phát triển các kỹ năng liên quan tới đọc hiểu và làm toán. Phần mềm trên điện thoại này là một phần hỗ trợ cho các buổi Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ và là một cách để liên lạc và nhắc nhở người chăm sóc trẻ cần quan tâm tới việc học và sự phát triển của con em mình. Cần cân nhắc các phạm mềm thông dụng phù hợp với thói quen sử dụng của cả Người chăm sóc nam và nữ.

Hoạt động 3: Theo dõi việc học tại nhà của trẻ	Theo dõi việc học tại nhà của trẻ là một bộ công cụ đơn giản cung cấp những lời nhắc nhở dành cho người chăm sóc và trẻ nhỏ thực hiện một số hoạt động ngoài giờ lên lớp, đây cũng là một bộ công cụ để ghi chép lại sự tiến bộ của trẻ. Ban giám hiệu nhà trường sẽ phổ biến bộ công cụ và hướng dẫn cách sử
---	---

	dụng từ đó cũng giúp tăng cường mối liên kết giữa gia đình – nhà trường và tăng cường sự tham gia của người chăm sóc trẻ.
--	---

HOẠT ĐỘNG 1:

SINH HOẠT CLB NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ

Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ là nơi những người chăm sóc trẻ chia sẻ kết quả hoặc trình bày các cách mà họ đã sử dụng để hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng đọc hiểu. Mục tiêu của buổi sinh hoạt là đưa ra được những hướng dẫn cụ thể cho người chăm sóc có thể thực hành tại nhà.

Mục tiêu: Huy động người chăm sóc trẻ trao đổi, thảo luận và tìm ra các hoạt động để hỗ trợ cho việc học của trẻ ngoài giờ lên lớp.

Đối tượng tham gia:

- Người chăm sóc của trẻ tiểu học (bao gồm cả nam và nữ) cần tăng cường đọc hiểu (thường là trẻ từ lớp 1 đến lớp 3).
- Mỗi người chăm sóc khi đi dự buổi sinh hoạt cần đưa 01 trẻ đi cùng để thực hành các hoạt động.
- Để chú trọng vào việc thảo luận và thực hành, tổng số người chăm sóc trẻ tham gia trong một buổi sinh hoạt không nên vượt quá 25.

Người điều hành:

- Người điều hành sẽ điều hành các phần có trong Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ. Người điều hành nên là người có tiếng nói trong cộng đồng. Người điều hành cũng có thể là chính phụ huynh của trẻ và là người được các phụ huynh khác tín nhiệm..
- Một trẻ lớn hoặc một người lớn sẽ trông nom trẻ, cho trẻ chơi trò chơi hoặc đọc sách trong khi chờ đợi tới phần thực hành.

Đồ dùng:

- Sách từ ngân hàng sách, Tài liệu Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ được sử dụng trong buổi sinh hoạt.
- Một số vật dụng khác dùng riêng theo từng buổi sinh hoạt

Địa điểm: Bất cứ nơi nào có đủ không gian cho 25 người chăm sóc và 25 trẻ nhỏ.

Thời gian và tần suất: Buổi sinh hoạt nên tổ chức ít nhất 1 lần/tháng nhưng khuyến khích là 2 lần/tháng. Nếu khoảng cách giữa 2 buổi sinh hoạt quá dài, những người tham gia có thể quên những gì đã học từ buổi sinh hoạt trước.

Cách tổ chức một buổi sinh hoạt:

- Một buổi sinh hoạt gồm 4 bước và tổng thời gian cho cả buổi sinh hoạt là 1 giờ đồng hồ.
- Bốn bước dưới đây đã được trình bày chi tiết trong quyển sách lật Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ.

Bước	Thời gian	Hoạt động
Bước 1	5 phút	Chào mừng và ôn bài cũ
Bước 2	15 phút	Giới thiệu thông điệp chính và hoạt động của buổi sinh hoạt (dùng TL HD TC SH CLB NCST)
Bước 3	15 phút	Thực hành hoạt động
Bước 4	5 phút	Điểm lại bài học, cam kết thực hiện và mượn sách mang về

Chủ đề và tổng quan về buổi sinh hoạt:

- Sau buổi sinh hoạt đầu tiên về sự phát triển của trẻ và vai trò của người chăm sóc, các buổi sinh hoạt tiếp theo tổ chức xen kẽ 2 chủ đề dưới đây, đảm bảo thông điệp được nhắc đi nhắc lại và được ghi nhớ.

1. Trò chuyện và lắng nghe trẻ
2. Đọc truyện và kể chuyện với trẻ

- Có tổng cộng 8 buổi sinh hoạt, buổi sinh hoạt đầu tiên có chủ đề về sự phát triển của trẻ và vai trò của người chăm sóc, sau đó mỗi chủ đề kể trên được tổ chức trong 3 buổi sinh hoạt và chủ đề của buổi sinh hoạt cuối cùng do những người chăm sóc trẻ tự chọn.

Chủ đề	Đồ dùng	Hoạt động
--------	---------	-----------

. Sự phát triển của trẻ và vai trò của người chăm sóc Sự phát triển của trẻ	Không	Hoạt động: Người chăm sóc và trẻ cùng khám phá sách. Mỗi người chăm sóc lấy một cuốn sách từ ngân hàng sách và tìm hiểu từng phần của cuốn sách (mặt trước, mặt sau, tranh và chữ, mở các trang khác). Người chăm sóc
---	-------	---

Chủ đề	Đồ dùng	Hoạt động
h đọc và giữ gìn sách		và trẻ cùng thống nhất về các cách gìn giữ sách (không gấp hoặc xé sách, không viết/vẽ vào sách, không giẫm lên sách, ...)
2. Trò chuyện và lắng nghe con trẻ	Túi giấy dày, không nhìn thấy được bên trong (mỗi người chăm sóc 01 túi) Nhiều vật dụng có sẵn tại địa phương – mỗi người chăm sóc có đủ 5 loại vật dụng (không nhất thiết phải có 5 loại vật dụng hoàn toàn giống nhau cho những người tham gia: cành cây, lá cây, cánh hoa, đồng xu, đá, quả bóng bằng vải, hộp diêm, ...)	Hoạt động*: Nhặt các vật dụng như: cành cây, vải, lá khô và bỏ vào túi. Yêu cầu trẻ đưa tay vào từng túi và không được nhìn bên trong. Yêu cầu trẻ miêu tả lại những vật đã sờ thấy bằng nhiều cách khác nhau và để trẻ đoán đó là cái gì Thay đổi hoạt động: Người chăm sóc miêu tả một vật dụng rồi hỏi trẻ đây là gì, ví dụ “Tôi màu vàng, ngọt, dài, cong và có vỏ. Tôi giống nhau cho những cái gì?” Sau đó khuyến khích trẻ tự ra câu trả lời. Áp dụng sau buổi sinh hoạt: Chơi các trò chơi với trẻ và sử dụng phương pháp miêu tả. Yêu cầu trẻ kể lại ngày của mình, về những hoạt động đã làm ở trường, về bạn bè.

3. Kể chuyện diễn cảm (Kể chuyện và Đọc sách)	Nhiều vật dụng có sẵn tại địa phương – mỗi người có đủ 4 vật dụng (những người chăm sóc không nhất thiết phải chuẩn bị 4 vật dụng giống y như nhau). Các vật dụng có thể giống với vật	Người chăm sóc chọn 1 trong 2 hoạt động dưới đây để thực hành Hoạt động 1: Kể chuyện: Kể một câu chuyện ngắn. Sau đó thảo luận: Điều gì giúp kể chuyện hấp dẫn người nghe? (Người chăm sóc chia sẻ: giọng đọc biểu cảm, thay đổi giọng
--	--	---

Chủ đề	Đồ dùng	Hoạt động
	dụng đã dùng ở buổi sinh hoạt lần 2 hoặc có thể sử dụng những đồ dùng gia đình phổ biến và rẻ tiền như thìa, lược, ...	đọc cho các nhân vật khác nhau, thêm động tác khi kể chuyện ,...) Hoạt động 2*: Cho vào túi một vài đồ vật. Yêu cầu trẻ lấy từng đồ vật ra khỏi túi. Yêu cầu trẻ kể một câu chuyện có nhắc tới đồ vật vừa lấy ra. Sau đó người chăm sóc lấy 1 đồ vật khác ra khỏi túi và tiếp tục kể câu chuyện mà trẻ vừa kể trong đó cũng cần kể về đồ vật vừa lấy ra. Cứ làm như thế cho tới khi lấy hết các đồ vật từ trong túi, và lặp lại. Áp dụng sau buổi sinh hoạt: Thường xuyên kể chuyện cho trẻ, yêu cầu trẻ kể lại câu chuyện hoặc cùng nhau sáng tác truyện, cứ luân phiên mỗi người sáng tác một câu cho câu chuyện. Hoặc kể các câu chuyện có thật về lịch sử hoặc gia đình.

Thể hiện ý kiến (Trò n và Lắng nghe)	Đồ dùng để làm tranh cho 25 người: bìa các- tông, bút màu, kéo....	Hoạt động: Người chăm sóc nói với trẻ một điều mà họ thích và một điều không thích. Rồi yêu cầu trẻ làm điều tương tự. Cứ tiếp tục cho tới khi có một danh sách các điều thích và điều không thích. Phát cho trẻ một tấm bìa các- tông và một cái bút để trẻ vẽ 01 điều thích nhất ở một mặt và 01 điều không thích nhất ở mặt còn lại. Áp dụng sau buổi sinh hoạt: Hỏi về cảm nhận của trẻ hoặc điều gì mà trẻ thích hoặc không thích. Hôm nay có
---	--	---

Chủ đề	Đồ dùng	Hoạt động
		điều gì đã xảy ra khiến trẻ thích nhất? Trẻ muốn thay đổi điều gì về ngày hôm nay?

5. Đọc sách cùng trẻ (Kể chuyện và Đọc sách)	Không	Lời khuyên để kể hoặc đọc truyện cùng trẻ (giả sử một vài cha mẹ không biết chữ và dùng truyện tranh): ✓ Để trẻ ngồi bên cạnh hoặc cho trẻ ngồi vào lòng. ✓ Thảo luận về trang bìa, khuyến khích trẻ miêu tả bức tranh và dự đoán nội dung của cuốn sách. ✓ Trong khi kể hoặc đọc truyện thay đổi giọng đọc cho những nhân vật khác nhau hoặc để tạo sự hồi hộp. Cho trẻ xem tranh khi đọc truyện. ✓ Trong khi đọc truyện hỏi trẻ các câu hỏi, như: Con đoán điều gì sẽ xảy ra tiếp theo? Con nghĩ nhân vật ấy cảm thấy thế nào? Nếu con là nhân vật ấy, con sẽ làm gì? ✓ Hỏi trẻ các câu hỏi sau khi đọc/kể xong chuyện: Phần nào trong câu chuyện mà con thích nhất? Con kể lại câu chuyện cho bố/mẹ nghe được không? Hoạt động: Người chăm sóc chọn sách từ ngân hàng sách để đọc hoặc kể cho trẻ nghe. Áp dụng sau buổi sinh hoạt: Thường xuyên đọc hoặc kể chuyện cùng với trẻ. Người chăm sóc cũng có thể yêu cầu những người khác đọc cho trẻ, nhưng
--	--------------	---

Chủ đề	Đồ dùng	Hoạt động
--------	---------	-----------

		phải tham gia để nghe và thảo luận cùng. Khi người chăm sóc tham gia cùng sẽ khiến trẻ cảm thấy thoải mái hơn. Khuyến khích trẻ mượn sách từ ngân hàng sách để đọc cho người chăm sóc nghe và tự đọc một mình.
6. Các hoạt động hàng ngày là cơ hội học tập của trẻ (Trò chuyện và Lắng nghe)	Rất nhiều đồ dùng gia đình mà người chăm sóc có thể sử dụng để chơi trò đóng kịch: xoong nồi, chậu, thùng rác, bánh xà phòng, chổi, đồ dùng gia đình hoặc nông cụ, các loại rau củ quả, ...	Hoạt động : Người chăm sóc chơi đóng kịch dựa trên một hoạt động hàng ngày, ví dụ: nấu ăn, qua đó cũng giúp trẻ được học tập: • Giải thích về quá trình nấu một món ăn. “Đầu tiên rửa sạch rau, sau đó cắt nhỏ rồi cho vào nồi nấu lên. Con có biết vì sao bố/mẹ phải cắt rau rồi mới nấu không?” Nói về nguồn gốc của những nguyên liệu được sử dụng. “Bố/mẹ mua gạo ở ngoài chợ, ngô thì nhà tự trồng được”. Đo và đếm các nguyên liệu cùng nhau trong lúc nấu ăn. Áp dụng sau buổi sinh hoạt: Nghĩ về tất cả hoạt động thường nhật có thể làm cùng với trẻ. Vừa chơi vừa trò chuyện với trẻ và qua đó dạy trẻ học về miêu tả, phân loại, đếm, so sánh, sắp xếp, ...
7. Dụng cụ học tập và Góc học	Đồ dùng để làm sách cho 25 người: bìa các-tông, giấy, đinh,	Hoạt động:

Chủ đề	Đồ dùng	Hoạt động
Âp (Kể chuyện và Đọc sách)	dây buộc, kéo, bút màu. Quyển sách mẫu, tờ tranh chữ, trò chơi ghép tranh chữ, các lọ được viết chữ lên, và một vài đồ dùng khác có thể cần tới. Nếu được, chuẩn bị keo dán, những tờ lịch, tờ báo hoặc tạp chí cũ.	Người chăm sóc và trẻ sử dụng các nguyên liệu có sẵn ở địa phương để làm sách cùng nhau (hoặc các đồ dùng học tập khác nếu có đủ thời gian) Áp dụng sau buổi sinh hoạt: Làm các tài liệu học tập cùng với trẻ và để vào góc học tập, hoặc để vào túi hoặc hộp ở nhà.
Người chăm sóc khuyến khích việc học của trẻ ngoài giờ lên lớp: Người điều hành tự xác định và phát triển chủ đề	Tùy thuộc vào chủ đề được chọn	Người điều hành sẽ điều hành buổi sinh hoạt cùng với những người khác để chia sẻ về những hoạt động yêu thích nhất trong việc hỗ trợ trẻ học ngoài giờ lên lớp.

Một số điều chỉnh của Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ:

Cũng giống như các phần khác của bộ tài liệu Tăng cường kỹ năng đọc viết, những người thực hiện chương trình cần điều chỉnh hoạt động Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ phù hợp với bối cảnh của địa phương trước khi thực hiện hoạt động. Những yếu tố cần phải điều chỉnh được liệt kê dưới đây:

✓ **Quy trình:** Nếu được thực hành với trẻ ngay trong buổi sinh hoạt thì người chăm sóc sẽ nhớ và ứng dụng tốt hơn những điều đã được học. Những người thực hiện chương trình cũng có thể thay đổi điều này. Trong buổi sinh hoạt, có thể để một người chăm sóc đóng vai làm trẻ và thực hành với một người chăm sóc khác.

✓ *Tài liệu Hướng dẫn Tổ chức SH CLB NCST*: Quyển sách sách lật dành cho người điều hành có phần trống để chèn tranh ảnh. Những bức tranh/bức ảnh có thể miêu tả quang cảnh địa phương và nên có hình ảnh của nhiều kiểu người chăm sóc: nam giới & phụ nữ, ông bà, bố mẹ, anh/chị.

✓ *Nội dung của quyển sách lật*: Hoạt động và tài liệu cần được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh địa phương.

✓ *Các phần mở rộng của Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ*: Những người thực hiện chương trình nên phát triển các phần mở rộng để đáp ứng nhu cầu của địa phương. Ví dụ, có thể phát triển thêm phần sáng tạo ra các đồ dùng học tập.

✓ *Mẹo để kể hoặc đọc sách cùng trẻ (Buổi 5)*: Những người thực hiện chương trình có thể minh họa những mẹo trên và viết thành 1 bảng dài 1 trang để phát cho người chăm sóc.

✓ Cần thu hút sự tham gia của cả người chăm sóc nam và nữ

✓ Cần hướng dẫn cho người chăm sóc nhận ra các khuôn mẫu giới còn tồn tại ảnh hưởng đến trẻ

✓ Cần xem xét những bất lợi nào từ môi trường cản trở sự tham gia của người chăm sóc đến CLB như địa điểm, khung thời gian chưa hợp lý, sự e ngại của người chăm sóc.... để có sự điều chỉnh kịp thời.

Tập huấn cần thiết cho người thực hiện:

Tập huấn 2 ngày dành cho người điều hành nên có các nội dung sau:

- Trách nhiệm của người điều hành (30 phút)
 - ✓ Lắng nghe và tôn trọng. Cần tôn trọng và lắng nghe tất cả ý kiến, kiến thức và kinh nghiệm mà người chăm sóc chia sẻ trong buổi sinh hoạt. Phải đối xử công bằng với tất cả mọi người dù họ biết hay không biết chữ.
- ✓ Luôn lạc quan và khích lệ.
 - ✓ Huy động sự tham gia: **đảm bảo nam giới, nữ giới và tất cả mọi người** đều có cơ hội bình đẳng để tham gia và được tôn trọng.
 - ✓ Tuân thủ: Tuân theo lịch trình của buổi sinh hoạt, thời gian bắt đầu và kết thúc. Thực hành kể chuyện (60 phút đồng hồ).
 - Thực hành đọc truyện tranh hoặc một cuốn sách và tưởng tượng đang đọc cho trẻ nghe (90 phút đồng hồ)
 - Kỉ luật tích cực (60 phút đồng hồ) [Chủ đề này rất quan trọng vì giúp người điều hành có thể trả lời được những người chăm sóc, những người có thể sẽ chia sẻ về những hành vi của con em họ đã bị la mắng hoặc trách phạt]
- Thực hành trong tất cả các phần của buổi sinh hoạt, bao gồm: (60 phút)

- ✓ Sử dụng cuốn sách lật Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ
- ✓ Tiếp nhận các câu hỏi/ băn khoăn của người chăm sóc và cách phản hồi.
- ✓ Thực hành tất cả các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 2: SỬ DỤNG TIN NHẮN QUA ĐIỆN THOẠI

Tin nhắn qua điện thoại là gì?

Công nghệ thông tin và truyền thông, nhất là công nghệ dành cho điện thoại di động rất có tiềm năng để tiếp cận với các đối tượng hưởng lợi của chương trình, tiết kiệm chi phí và có khả năng nhân rộng các hoạt động dự án.

Phần mềm điện thoại sử dụng công nghệ điện thoại để gửi những tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn thoại đơn giản để nhắc nhở người chăm sóc chú ý tới việc dạy trẻ đọc hiểu và làm toán. tin nhắn điện thoại được thiết kế để hỗ trợ cho các hoạt động gặp mặt trực tiếp dành cho người chăm sóc và cũng là một cách để liên lạc và nhắc nhở người chăm sóc quan tâm tới việc học và phát triển của trẻ.

Đồ dùng: Ngân hàng tin nhắn của tin nhắn điện thoại (xem Phụ lục B).

Hướng dẫn sử dụng tin nhắn qua điện thoại

Bước 1: Tìm hiểu về tình hình sử dụng điện thoại

- Cần đảm bảo thiết bị, phần mềm, và công nghệ phải sẵn sàng để thực hiện hoạt động. Cần tổ chức các cuộc thảo luận nhóm, điều tra, hoặc phỏng vấn với người dân và những người cung cấp dịch vụ liên quan tới điện thoại di động để tìm hiểu các câu hỏi sau:
- Trình độ đọc viết của người dân địa phương như thế nào, mọi người có biết đọc không?
- Mức độ phổ biến của điện thoại di động tại địa phương?
- Mọi người trong địa phương có thường xuyên gửi và nhận tin nhắn không?
- Tin nhắn thoại hay tin nhắn văn bản phổ biến hơn?
- Loại điện thoại nào được nhiều người sử dụng nhất: điện thoại thông thường hay điện thoại thông minh?
- Trong gia đình ai là người sử dụng điện thoại (chồng, bố, bà, vợ, mẹ, ...)
- Mọi người có mang điện thoại theo người không hay chỉ để ở nhà?
- Nếu cần, người sử dụng điện thoại chính có cho thành viên khác trong gia đình mượn điện thoại không?
- Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông chính tại địa phương là gì? Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông tại địa phương có đáng tin cậy không và họ đã hoạt động ở Việt Nam bao nhiêu lâu rồi?
- Gửi một tin nhắn văn bản tốn bao nhiêu tiền? Gửi 1 tin nhắn thoại tốn bao nhiêu tiền?
- Người dùng có phải trả tiền để nhận tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn thoại không?
- Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông có đồng ý làm việc với Tổ chức Cứu trợ Trẻ em để quản lý chi phí truyền tải tin nhắn không?

Bước 2: Điều chỉnh nội dung tin nhắn để phù hợp với nhu cầu của cộng đồng

Một khi xác định rõ được hoạt động tin nhắn điện thoại chắc chắn có thể được triển khai tại địa phương, cần tìm hiểu kiểu/loại tin nhắn nào phù hợp để gửi cho người dân. Số lượng tin nhắn phụ thuộc vào những nội dung về Tăng cường đọc hiểu và làm toán mà chương trình muốn truyền tải thông qua hoạt động tin nhắn điện thoại. Nếu chương trình muốn thực hiện hoạt động Sinh hoạt CLB Người chăm sóc trẻ cùng với hoạt động tin nhắn điện thoại thì cần thiết kế nội dung tin nhắn phù hợp với nội dung của các buổi sinh hoạt.

Tùy thuộc vào mục đích và các mục tiêu của chương trình để chọn nội dung tin nhắn phù hợp. Số liệu đánh giá học sinh sẽ cho thấy lĩnh vực nào trẻ còn kém và nội dung tin nhắn cần nhắc nhở người chăm sóc tập trung vào lĩnh vực mà trẻ cần hỗ trợ. Tổ chức các cuộc thảo luận nhóm với những người chăm sóc để xác định phạm vi các hoạt động học tập mà họ muốn tham gia cùng trẻ và cũng để xác định chi tiết các tin nhắn phù hợp nhất.

Trong quá trình hiệu chỉnh tin nhắn, những người thực hiện chương trình và những người hiểu rõ về sự phát triển của trẻ nhỏ tại địa phương nên hỏi các câu hỏi sau:

- Hiện nay người chăm sóc và trẻ có sử dụng các tin nhắn không?
 - Việc triển khai có khả thi không? Nhiệm vụ được yêu cầu có dễ thực hiện không (giấy, sách, ...)?
- Người chăm sóc có hiểu được ngôn ngữ dùng trong các tin nhắn không?

Bước 3: Đánh giá tác động

Thiết kế một bộ công cụ đánh giá tác động trước khi thực hiện hoạt động. Các câu hỏi phục vụ cho phát triển bộ thiết kế nghiên cứu bao gồm:

- Câu hỏi nghiên cứu là gì?
- Tác động được đánh giá bằng cách nào?
- Hoạt động sẽ được triển khai ở đâu?
- Cỡ mẫu phù hợp nhất cho nhóm can thiệp và nhóm đối chứng là bao nhiêu?
- Đối tượng nào được chọn là nhóm can thiệp và làm thế nào để chọn được họ?
- Trình độ và kỹ năng đọc của nhóm đối chứng đạt tới mức độ nào?
- Thời gian của việc can thiệp là bao lâu?
- Tần suất gửi tin nhắn?
- Cần những bộ công cụ gì để đo lường tác động?
- Làm thế nào để chia sẻ và phổ biến kết quả đánh giá?

Bước 4: Đưa tin nhắn điện thoại vào các can thiệp về tăng cường kỹ năng đọc viết hoặc toán học

1. Xác định nhà cung cấp dịch vụ viễn thông

- Đàm phát giá dịch vụ phát tin nhắn văn bản/tin nhắn thoại.
 - Cần xác định xem nhà cung cấp có thể giúp theo dõi số lượng tin nhắn đã nhận, đã đọc, đã gửi, ...
 - Nếu giá thành mà nhà cung cấp dịch vụ viễn thông tại địa phương đưa ra quá cao, có thể chuyển sang các dịch vụ gửi tin nhắn miễn phí ví dụ Frontline SMS (<http://www.frontlinesms.com/>).

2. Xác định những ai sẽ tham gia, những ai sẽ nhớ tới thiết kế nghiên cứu đánh giá tác động

- Có phải tất cả người chăm sóc sẽ tham gia hay chỉ một vài người? Những người đăng ký tham gia là tự nguyện và họ phải có điện thoại di động.
- Thông báo tới những người chăm sóc trẻ về hoạt động và lấy phiếu đồng ý tham gia của họ.
- Một số người có điện thoại và đáp ứng đầy đủ các điều kiện khác thì cần gặp gỡ và động viên họ tham gia.

3. Ban giám hiệu nhà trường và cán bộ chương trình sẽ giới thiệu về hoạt động vào đầu năm và lập kế hoạch cùng họ

- Phải nhấn mạnh vai trò của người chăm sóc trong hỗ trợ học tập cho trẻ và những kết quả tích cực mà họ sẽ thu được khi làm theo nội dung tin nhắn mà họ nhận được
- Ghi lại số điện thoại di động của những người tham gia và đề nghị họ trong suốt quá trình tham gia nếu thay đổi số điện thoại cần báo ngay cho cán bộ chương trình.
- Xác định thời gian phù hợp nhất để gửi tin nhắn (Người chăm sóc sử dụng điện thoại vào buổi sáng hay buổi tối? Gửi tin nhắn vào ngày cuối tuần hay ngày trong tuần tốt hơn? Xác định rõ ngày giờ cụ thể sẽ đảm bảo các tin nhắn sẽ được mở và đọc)
- Thông báo với người chăm sóc về thời gian & tần suất gửi tin nhắn (ví dụ: mỗi tuần một lần và kéo dài 6 tháng)
- Giải thích về hình thức và nội dung của tin nhắn (Ví dụ, tin nhắn có thể có logo SC hoặc được gửi tới từ một số điện thoại cụ thể).
- Làm rõ với người chăm sóc rằng việc nhận tin nhắn là miễn phí hoàn toàn. Nếu một công ty viễn thông nào đó có cung cấp dịch vụ tin nhắn miễn phí, cũng có thể thông báo với người chăm sóc về điều đó.

4. Theo dõi và giám sát

- Trong các buổi gặp mặt trực tiếp với những người chăm sóc (sinh hoạt CLB), cần đảm bảo rằng những người chăm sóc nhận được tin nhắn. Khắc phục các sự cố liên quan tới công

nghệ nếu có.

- Tổ chức một vài cuộc thảo luận nhóm trong và sau khi thực hiện hoạt động để đánh giá cảm nhận của người chăm sóc về hoạt động: điều gì họ thích, điều gì cần phải cải thiện, sau khi kết thúc người chăm sóc có muốn tham dự tiếp không?
- Tổ chức các cuộc thảo luận nhóm với trẻ em để tìm hiểu những hoạt động gì mà người chăm sóc đã thực hiện cùng trẻ, điều gì mà trẻ thích và không thích, trẻ có đọc được tin nhắn và có đọc tin nhắn cho người chăm sóc nghe không,...

HOẠT ĐỘNG 3: Theo dõi việc học tại nhà của trẻ

Theo dõi việc học tại nhà của trẻ là một công cụ đơn giản giúp ghi nhớ một vài hoạt động mà cha mẹ/người chăm sóc trẻ và trẻ có thể thực hiện tại nhà, bên cạnh các hoạt động trên lớp, và đây cũng là các ghi chép sự tiến bộ của trẻ. Ban giám hiệu nhà trường có thể giúp thực hành và phổ biến công cụ này đến các phụ huynh/người chăm sóc trẻ để tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình và đây cũng là cách hữu ích để nhân rộng việc áp dụng công cụ này.

Mục tiêu:

- Tạo điều kiện để cha mẹ và người chăm sóc trẻ có thể giúp con em mình học đọc một cách nhanh và hiệu quả.
- Giúp phụ huynh (cả cha và mẹ) trở thành người bạn đồng hành của các thầy cô giáo trong quá trình giáo dục trẻ, phát huy vai trò của cha mẹ trẻ - không chỉ dừng lại ở việc đưa đón con đi học và nuôi dưỡng trẻ.
- Giúp cha mẹ và người chăm sóc trẻ nhận thấy họ đóng vai trò quan trọng và là cũng là những người giáo dục cho trẻ gần gũi nhất.

Đối tượng tham gia:

- Phụ huynh học sinh hoặc người chăm sóc trẻ ở lứa tuổi lớp 1 đến lớp 3 – thuộc các trường đang thực hành phương pháp tăng cường khả năng đọc hiểu.
- Hiệu trưởng và thầy cô giáo thuộc các khối lớp 1, 2, 3.

Dụng cụ:

- Công cụ ghi chép việc học tại nhà (mỗi phụ huynh/người chăm sóc trẻ một (01) bộ công cụ)

Cách sử dụng công cụ:

- Hiệu trưởng và giáo viên phụ trách các lớp 1, 2, 3* phải được tập huấn về các nội dung sau:

1. Tầm quan trọng của việc cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ là người đồng hành với nhà trường trong giáo dục trẻ.
2. Cần trân trọng kiến thức và kinh nghiệm của cha mẹ/người chăm sóc trẻ. Thầy cô giáo cần tôn trọng và chú ý lắng nghe những chia sẻ của cha mẹ/người chăm sóc trẻ về con em họ và cách họ chăm sóc trẻ. Cần đối xử với cha mẹ/người chăm sóc trẻ một cách bình đẳng dù họ có biết chữ hay không.
3. Vai trò của môi trường (ngoài nhà trường) giàu chữ viết và ngôn ngữ trong việc hỗ trợ trẻ cải thiện khả năng đọc hiểu.
4. Các đầu hoạt động trong phần Ghi chép việc học tại nhà và làm thế nào để cha

mẹ/người chăm sóc trẻ có thể sử dụng các ghi chép này một cách hiệu quả.

- Hiệu trưởng và giáo viên phụ trách các lớp 1-2-3 sẽ cùng nhau điều hành một buổi sinh hoạt với cha mẹ/người chăm sóc trẻ, trong đó Ban điều hành sẽ chia sẻ các thông tin trên và giải thích về công cụ Ghi chép việc học tại nhà.
- Ban điều hành sẽ tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ với cha mẹ/người chăm sóc trẻ, trong các buổi sinh hoạt đó, cha mẹ/người chăm sóc trẻ sẽ mang các Ghi chép việc học tại nhà của mình đến và chia sẻ kinh nghiệm với nhau, cũng như sẵn sàng hỗ trợ nhau để áp dụng công cụ này.

Gợi ý biểu mẫu sử dụng để ghi chép việc học tại nhà của con Ghi chép việc học tại nhà

Khi nào anh/chị làm một trong các hoạt động sau thì hãy ghi rõ ngày tháng thực hiện và nội dung chi tiết vào các ô bên cạnh:

Hoạt động	Thời gian thực hiện/Nội dung cụ thể				
Tôi hoặc một người nào khác đọc sách/truyện cùng con tôi					
Con tôi đọc sách/truyện cho tôi/người khác nghe khi ở nhà.					
Tôi khuyến khích con tôi tự đọc sách/truyện và để chúng có thời gian làm việc đó					
Tôi khuyến khích con tôi vui chơi thông qua vẽ tranh, tập viết chữ và để con có thời gian làm việc đó					

Hoạt động	Thời gian thực hiện/Nội dung cụ thể				
Tôi khuyến khích con tôi tự học, làm bài tập về nhà, và tôi cho con đủ thời gian làm việc đó					
Tôi thường hỏi con tôi về những gì con làm/ học được ở trường và lắng nghe những gì con chia sẻ					
Tôi thường hỏi con về những ý tưởng, cảm xúc và ý kiến của con. Tôi lắng nghe những gì con chia sẻ.					

Điều chỉnh biểu mẫu:

- Nếu trong quá trình sử dụng, công cụ Ghi chép việc học tại nhà mang lại hiệu quả và được mọi người ủng hộ, mỗi kỳ học nên phát cho phụ huynh/ người chăm sóc trẻ một bộ bảng biểu, để theo dõi các hoạt động khác nhau, kể cả các hoạt động về tăng cường toán cho trẻ.

- Ai là người thường xuyên sử dụng công cụ Ghi chép (là cha hay mẹ) thì GV nên trao đổi để người còn lại tham gia vào hoạt động này và hỗ trợ con của họ.**

- Nếu cần giản lược bớt công cụ Ghi chép việc học ở nhà Ghi chép việc học tại nhà (như đã trình bày ở trên), thì có thể áp dụng hai gợi ý dưới đây:

- Giảm số lượng các hoạt động trong bảng Ghi chép việc học ở nhà Ghi chép việc học tại nhà, chỉ cần tập trung vào 2 hoặc 3 hoạt động để người chăm sóc có thể thực hiện với trẻ
- Khuyến khích trẻ sử dụng một quyển sổ ghi chép để ghi lại các thông tin như:

- ✓ Tên tác giả và tên cuốn sách mà trẻ đã đọc (khuyến khích trẻ ghi chép hàng ngày).
- ✓ Vẽ một bức tranh kèm tiêu đề hoặc viết một – hai câu tóm tắt câu chuyện trẻ đã đọc, để sau đó trẻ có thể trao đổi với cha mẹ/người chăm sóc.
- ✓ Nhờ một người chăm sóc trẻ biết chữ xác nhận xem người đó có đọc cho con mình nghe không, và ngược lại hoặc cả trẻ và người chăm sóc đó cùng đọc truyện. Nếu cha mẹ/ người chăm sóc trẻ không biết chữ, thì họ có thể xác nhận là họ đã nhìn thấy và trao đổi với trẻ về cuốn nhật ký đọc.
- Thầy cô nên thường xuyên thu lại các cuốn nhật ký trại đọc và ghi chép lại quá trình tiến bộ của trẻ, cũng như khuyến khích trẻ và cha mẹ/người chăm sóc trẻ tham gia tích cực hơn. Mặc dù khác với bảng Ghi chép việc học tại nhà, cuốn nhật ký này vẫn có thể được dùng để thu hút người chăm sóc trẻ tham gia chủ động vào quá trình học của con, vào những HĐ đọc hàng ngày và tương tác với trẻ.

PHỤ LỤC A: CÁC BIỂU MẪU THEO DÕI VÀ GIÁM SÁT

BMA1. Mẫu theo dõi Mượn/Trả sách – dùng cho Ngân hàng sách

Tên/Địa chỉ Ngân hàng sách: ____ Họ và tên người theo dõi: _____

Họ và tên trẻ	Tên sách mượn	Ngày mượn	Ngày trả
<i>Ví dụ tên trẻ</i>	<i>Ví dụ tên sách</i>	<i>Ví dụ 3/3/2020</i>	<i>3/10/2020</i>

BMA2. Danh sách tham dự buổi sinh hoạt Trại đọc (cần có sự phân tách giới để biết mức độ tham gia của nam và nữ; từ đó tăng cường khuyến khích giới ít tham gia sẽ tham gia nhiều hơn)

Tên thôn/bản: _____

Họ và tên Người điều hành Trại đọc (NĐHTĐ)	Buổi sinh hoạt Trại đọc lần 1	Buổi sinh hoạt Trại đọc lần 2	Buổi sinh hoạt Trại đọc lần 3	V.v...
NĐHTĐ 1				
NĐHTĐ 2				
NĐHTĐ 3				
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				
7.				
8.				
9.				
10.				
11.				
12.				
13.				

Họ và tên các trẻ khác tham dự (những trẻ không chính thức tham gia trại đọc)				
--	--	--	--	--

BMA3. Bảng theo dõi Đôi bạn cùng đọc

Trường: _____ Họ và tên giáo viên/người phụ trách đôi bạn cùng đọc: ____

STT	y/tháng/ năm	tên của trẻ nhỏ tuổi hơn	ly mượn sách	Ngày trả sách
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				

12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				

BMA4. Bảng theo dõi Giờ kể chuyện/đọc truyện

Thôn/bản: _____ Họ và tên cộng tác viên: _____

STT	Ngày/tháng/năm	tên người kể chuyện	Tên câu chuyện	Người tham dự
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

11				
----	--	--	--	--

12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				

BMA5. Bảng theo dõi Cuộc thi đọc

Họ và tên người tham gia: _____

Tên sách	Số thứ tự trang bắt đầu đọc	Số thứ tự trang kết thúc đọc	Số số trang đã đọc	Tên cha mẹ (viết tắt bằng các chữ cái đầu)
<i>Ví dụ tên sách</i>	3	10	8	Ví dụ: N.V.Đ

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà.....

Tham gia Cuộc thi đọc năm tại

.....



Save the Children

PHỤC LỤC B:

NGÂN HÀNG TIN NHẮN ĐIỆN THOẠI

Ngân hàng tin nhắn tin nhắn điện thoại có thể sử dụng các tin nhắn trong danh sách sau, hoặc nhóm thực hiện chương trình có thể nghĩ ra các tin nhắn khác. Nhóm thực hiện chương trình nên cân nhắc nhu cầu và trình độ học vấn của người nhận tin nhắn, từ đó lựa chọn, rút ngắn, hoặc đơn giản hóa các tin nhắn. Các tin nhắn điện thoại phải được lựa chọn và sắp xếp sao cho phù hợp với nội dung của CLB Người chăm sóc trẻ nếu địa phương có thực hiện hoạt động này.

Tăng cường kỹ năng đọc viết:

Phát triển kỹ năng nghe nói/từ vựng

- 1.** Trò chuyện với con của bạn bằng ngôn ngữ mà trẻ nói tốt nhất
- 2.** Cải thiện sự tự tin của con bạn bằng cách trò chuyện với con. Trò chuyện với con bạn về việc học của con ở trường: con thích học môn gì nhất, bạn thân nhất của con là ai, con thích chơi trò gì nhất.
- 3.** Cải thiện vốn từ vựng của con bạn bằng cách kể chuyện cho con nghe: Kể cho con bạn nghe một câu chuyện đơn giản, hoặc đọc cho con bạn nghe các câu chuyện trong sách giáo khoa. Giải thích cho con các từ con không hiểu. Trả lời tất cả các câu hỏi của con về câu chuyện. Bạn có thể kể chuyện cho tất cả các con nghe cùng một lúc.
- 4.** Mọi hoạt động thường ngày đều có thể trở thành cơ hội học tập cho trẻ: Giải thích cho con bạn về việc hàng ngày bạn nấu cơm như thế nào: bước thứ nhất làm gì, bước thứ 2 làm gì, bước thứ 3 làm gì và bước cuối cùng làm gì, tại sao phải làm thế. Hoặc, đưa con bạn đi làm cùng bạn và giải thích cho con về tất cả những việc bạn làm, lý do tại sao và những điều khác mà bạn cần cân nhắc.
- 5.** Mọi hoạt động thường ngày đều có thể trở thành cơ hội học tập cho trẻ: Cho trẻ đi chợ với bạn, và trò chuyện với trẻ về các loại rau khác nhau – hình dạng, màu sắc, kích cỡ, mùi vị, chúng được trồng như thế nào và được chế biến ra sao. Hoặc đưa trẻ đi dạo quanh làng/xóm, và trò chuyện với trẻ về các vật mà bạn quan sát thấy.
- 6.** Tập viết giúp trẻ phát triển kỹ năng viết và vốn từ vựng: Yêu cầu trẻ liệt kê một danh sách các thứ cần mua ở chợ và đưa trẻ đi chợ với bạn để mua các thứ đã liệt kê. Tạo cơ hội cho trẻ quan sát bạn đang làm hoặc sửa chữa một cái gì đó, và yêu cầu trẻ vẽ hoặc viết lại các việc bạn đã thực hiện.
- 7.** Bạn có thể dạy cho con bạn các kỹ năng đọc quan trọng: Dạy con bạn một từ mới liên quan đến công việc của bạn – dạy trẻ tên của các dụng cụ lao động khi bạn đang trồng trọt hoặc xây dựng, hoặc khi bạn chuẩn bị thức ăn.

8. Chơi trò chơi tạo sự vui nhộn và giúp cải thiện kỹ năng đọc: Chọn một loại từ vựng nào đó – như về hoa quả - và gọi tên được càng nhiều loại hoa quả càng tốt.

Ghi nhớ chữ cái

1. Giúp trẻ nhận mặt chữ: Viết hoặc nhờ các anh/chị của trẻ dùng que viết các chữ cái có trong tên của trẻ lên cát hoặc lên nền đất. Chỉ các chữ cái đó cho trẻ, nói tên của chữ cái và âm của chữ cái. Yêu cầu trẻ nhắc lại theo bạn.

2. Khuyến khích trẻ luyện tập kỹ năng viết: Yêu cầu trẻ dùng que viết các chữ cái và các từ mà trẻ đang học ở trường lên cát. Yêu cầu trẻ nói cho bạn biết tên và âm của chữ cái đó, hoặc đọc các từ đó. Nếu bạn biết đọc, hãy viết các chữ cái lên cát và bảo con bạn gọi tên các chữ cái đó. Hãy hỏi các câu như : “Chữ A đâu?” hoặc “Con có thể tìm cho bố/mẹ chữ R không?”

3. Yêu cầu trẻ tìm các chữ cái quanh nhà – Yêu cầu trẻ tìm các chữ cái trên các túi/ hộp đựng thực phẩm, Yêu cầu trẻ chỉ cho bạn và đọc cho bạn nghe tên chữ cái hoặc các từ mà trẻ biết. Ví dụ, bạn có thể hỏi trẻ “Con có thể đánh vần cho mẹ nghe từ “nhà” không?”

4. Chơi trò chơi với trẻ là cách vui nhộn để dạy trẻ các kỹ năng quan trọng: Yêu cầu trẻ đánh vần tên của mình và đếm số chữ cái có trong tên của trẻ. Nói tên của bạn và yêu cầu trẻ đếm các chữ cái có trong tên của bạn. Hỏi trẻ “Tên của ai có nhiều chữ cái hơn?”

5. Dạy trẻ các chữ cái và âm thông qua các hoạt động hàng ngày: Khi dọn dẹp nhà cửa, bảo trẻ chỉ ra các đồ vật bắt đầu bằng những chữ cái khác nhau trong bảng chữ cái. Hãy nói “Đó con biết đồ vật nào ở đây bắt đầu bằng chữ cái B?”

6. Dùng các bài hát để luyện tập chữ cái và âm vần: Sáng tác một bài hát đơn giản có các từ bắt đầu với cùng một chữ cái – ví dụ, “Bé Bi Biết Bóc Bánh” hoặc “Bà Ba Bé Bán Bánh Bèo”

7. Yêu cầu trẻ dán nhãn cho các đồ vật trong nhà: Yêu cầu trẻ dán nhãn cho các đồ vật trong nhà, ví dụ, chữ B cho Bàn, chữ M cho Mâm.

Nhận thức về âm vần

1. Chơi trò chơi với trẻ là cách vui nhộn để dạy trẻ các kỹ năng quan trọng: Chọn một từ và tìm các từ khác có cùng vần điệu với từ đó.

2. Tạo thói quen luyện kỹ năng đọc hàng ngày: Cố gắng đọc các chữ cái và các từ mà bạn và trẻ nhìn thấy trên đường đi học, hoặc xung quanh khu xóm bạn đang ở. Nhờ một người nào đó biết đọc thành thạo, chọn và đọc một câu chuyện ngắn, đơn giản trong sách giáo khoa của trẻ. Yêu cầu trẻ lắng nghe tất cả các từ

bắt đầu bằng âm /B/ có trong câu chuyện. Trao đổi với trẻ về từ và ý nghĩa của từ sau khi đọc xong câu chuyện đó.

3. Tận dụng các hoạt động thường ngày để dạy trẻ các chữ cái và âm vần: Miêu tả một vật thể ở môi trường xung quanh, ví dụ như cái cây, và yêu cầu trẻ đoán tên vật thể đó. Cho trẻ biết chữ cái đầu tiên và âm đầu tiên của tên vật thể.

4. Sử dụng các bài hát để luyện tập khả năng nghe & nhận biết âm, vần: Hát cho trẻ nghe hoặc hát cùng với trẻ bất cứ bài hát nào mà bạn biết và bạn thích. Chọn một từ trong bài hát đó, ví dụ từ nhà, và yêu cầu trẻ tìm càng nhiều từ có cùng vần với nhà càng tốt (ví dụ từ có cùng vần với từ “nhà” là “gà”...)

5. Giúp trẻ tự tin hơn bằng cách nói chuyện với trẻ: Yêu cầu trẻ nói cho bạn biết 4 từ bắt đầu bằng cùng một âm, ví dụ, /m/: “mẹ”, “mắt”, “mũi”, “mây”.

Sự lưu loát/Độ chính xác

1. Đọc cùng hàng xóm: Cho hàng xóm của bạn xem một quyển truyện hay một bài báo, và cùng thảo luận với họ về nội dung của chúng. Trẻ sẽ cảm thấy thích thú và hào hứng đọc sách hơn khi chúng thấy người khác cũng đang đọc say mê.

2. Dẫn dắt Giờ kể chuyện/đọc truyện ở cộng đồng của bạn: Đọc truyện cho trẻ/ hoặc nhiều trẻ trong thôn xóm của bạn nghe hoặc kể cho trẻ nghe một câu chuyện dân gian của dân tộc bạn.

3. Phân vai trong câu chuyện để cùng đọc với trẻ: Tìm một ai đó có thể đọc lưu loát. Chọn một truyện ngắn, đơn giản trong sách giáo khoa của trẻ. Cùng nhau đọc to rõ ràng, chỉ vào từng từ trong sách khi bạn đọc. Đọc lại câu chuyện một lần nữa. Đến lần thứ 3 thì yêu cầu trẻ phân vai đọc cùng với bạn.

4. Tạo thói quen đọc sách hàng ngày: Luyện tập kỹ năng đọc bất cứ khi nào có thể - khi đi dạo với trẻ, hãy chỉ vào các biển hiệu giao thông, các pano quảng cáo, các bảng hiệu; đọc to rõ ràng và yêu cầu trẻ nhắc lại theo bạn.

5. Đọc to rõ ràng giúp tạo sự tự tin và lưu loát: Yêu cầu trẻ chọn một câu chuyện trong sách giáo khoa và bảo trẻ đọc câu chuyện đó cho anh/em, hàng xóm, bạn bè của trẻ hoặc chính bạn nghe.

6. Đứng ra tổ chức ngày hội đọc tại thôn/xóm của bạn: Tập hợp mọi người trong thôn/xóm và họ hàng của bạn, tổ chức để họ cùng đọc truyện cho trẻ trong thôn/xóm nghe. Yêu cầu một vài trẻ cũng tham gia đọc và đọc to rõ ràng.

Đọc hiểu

1. Hỏi trẻ các câu hỏi giúp trẻ phát triển kỹ năng tư duy phản biện: Chọn một câu hỏi trong sách giáo khoa của trẻ, đọc to câu chuyện, hoặc yêu cầu trẻ chỉ cho bạn một câu chuyện mà trẻ đọc tại lớp gần đây. Đặt cho trẻ các câu hỏi về câu

chuyện đó, ví dụ, ai là nhân vật chính? diễn biến câu chuyện thế nào? trẻ có thích câu chuyện đó không? Tại sao có? Tại sao không?

2. Bạn có thể dạy các kỹ năng đọc quan trọng: Giải thích ý nghĩa tên của trẻ cho trẻ nghe, giải thích cho trẻ biết ý nghĩa tên của bạn, và những người khác trong gia đình.

3. Trò chuyện với trẻ để khuyến khích trí tò mò ở trẻ và cải thiện kỹ năng hiểu sâu: Yêu cầu trẻ giảng giải cho bạn nghe về một điều gì đó mà trẻ học ở trường, ví dụ yêu cầu trẻ hướng dẫn bạn làm phép toán cộng, hoặc nếu trẻ học được một từ mới thì bảo trẻ giải thích về ý nghĩa của từ đó.

4. Sử dụng các hoạt động hàng ngày để tăng cường đọc hiểu: Đưa trẻ tới chỗ bạn lấy nước. Trò chuyện với trẻ về giếng nước (hoặc dòng sông hoặc ao hồ) nơi bạn lấy nước. Hỏi trẻ nước bắt nguồn từ đâu. Tại sao nước ở giếng (hoặc hồ hoặc sông, suối) có khi đầy khi vơi. Đưa trẻ ra đồng (ruộng) hoặc tới công xưởng bạn làm việc, giải thích cho trẻ về công việc của bạn. Trả lời bất cứ câu hỏi nào của trẻ.

5. Tạo môi trường học tập tại nhà: Yêu cầu trẻ viết ra hoặc vẽ các bước để nấu một món ăn yêu thích, hoặc để làm một việc gì đó mà trẻ đã quan sát bạn làm tại nhà. Đầu tiên hãy giải thích cho trẻ nghe về trình tự các bước và yêu cầu trẻ nghe chăm chú. Sau đó, trẻ sẽ tự viết ra các bước và đọc to các bước cho bạn nghe. Kiểm tra xem trẻ có liệt kê ra các bước đúng trình tự không.

Tăng cường kỹ năng toán học:

Số và tính toán

1. Luyện tập đếm số với trẻ: Yêu cầu trẻ đếm các vật dụng có trong nhà. Chú ý xem trẻ có đếm được đến 10 vật dụng không

2. Luyện tập đếm số với trẻ : Yêu cầu trẻ vỗ tay 7 lần và đếm thật to sau mỗi lần vỗ tay. Yêu cầu trẻ tiếp tục vỗ tay đến 10 lần. Hỏi trẻ xem 7 lần và 10 lần, thì lần nào nhiều hơn – làm sao trẻ biết được điều đó?

3. Chơi trò chơi đoán số với trẻ: Nghĩ ra một con số trong đầu bạn và yêu cầu trẻ đoán xem bạn đang nghĩ về con số mấy. Cho trẻ biết một vài gợi ý như: đó là một số chẵn, lớn hơn 10 và nhỏ hơn 20.

4. Luyện tập đếm số với trẻ: Yêu cầu trẻ đếm từ 1 đến 20, bắt đầu từ số 1, sau đó mỗi lần bạn vỗ tay thì trẻ sẽ thêm 2 vào số vừa đếm để ra số tiếp theo, ví dụ: 1-3-5-7-...

5. Luyện tập đếm số với trẻ: Yêu cầu trẻ đếm từ 1 đến 50, bắt đầu từ số 1, số tiếp theo phải lớn hơn số trước 5 đơn vị: ví dụ 1-6-11-17. Khuyến khích trẻ tập đếm ở các cấp độ khó hơn.

Phép tính cộng/thêm và trừ/bớt

1. Chơi trò chơi làm phép tính cộng với trẻ: Bạn bắt đầu bằng cách nói: Có 3 con chim màu xanh và 5 con chim màu đỏ đậu ở trên cây. Và hỏi trẻ: vậy có tất cả bao nhiêu con chim đậu trên cây?
2. Chơi trò chơi làm phép tính cộng với trẻ. Ví dụ: Hãy nhìn mọi người trên xe khách. Đếm xem có bao nhiêu người tất cả. Chú ý quan sát xem sau đó có thêm bao nhiêu người mới lên xe. Cộng số người mới lên xe và số người cũ trên xe khách, xem được tổng số bao nhiêu người.
3. Chơi trò chơi làm phép tính cộng với trẻ. Ví dụ: Xếp 7 viên đá/cuội thành 1 hàng trước mặt trẻ. Sau đó đưa cho trẻ thêm 8 viên khác. Hỏi trẻ xem bây giờ có tất cả bao nhiêu viên.
4. Chơi trò chơi làm phép tính trừ với trẻ. Ví dụ: Hỏi trẻ là có 10 con chim đậu trên cây, có 5 con bay đi mất. Hỏi còn lại bao nhiêu con đậu trên cây.
5. Chơi trò chơi làm phép tính trừ với trẻ. Ví dụ : Hãy nhìn mọi người trên xe khách. Đếm xem có bao nhiêu người tất cả. Chú ý quan sát xem sau đó có thêm bao nhiêu người xuống xe. Hỏi còn lại bao nhiêu người.
6. Chơi trò chơi làm phép tính trừ với trẻ. Ví dụ: Xếp 17 viên đá/cuội thành 1 hàng trước mặt trẻ. Sau đó lấy đi viên. Hỏi trẻ xem bây giờ còn tất cả bao nhiêu viên.

Đo lường

1. Ước tính cân nặng của hai vật thể: Mỗi tay bạn cầm 1 vật thể và hỏi trẻ xem vật nào nặng hơn.
2. Đi bộ từ cửa nhà bạn đến một chỗ khác: Hỏi trẻ xem phải đi bao nhiêu bước mới tới nơi? Đi lại quãng đường đó 1 lần nữa nhưng bước chân dài hơn. Hỏi trẻ xem lần này có bao nhiêu bước? có gì khác nhau giữa số bước chân của mỗi lần?
3. Thử đo một quyển sách bằng những viên đá/cuội nhỏ: Xếp các viên đá/cuội nhỏ dọc theo chiều dài của quyển sách. Hỏi trẻ xem trẻ cần bao nhiêu viên đá/cuội để xếp hết chiều dài đó? Tiếp theo, hãy đo lại chiều dài của quyển sách, nhưng lần này dùng ngón trỏ. Hỏi trẻ xem hai lần đo đó có giống nhau không?
4. Hỏi trẻ là : nếu con cần mua một đôi giày mới và muốn biết cỡ chân bao nhiêu, con sẽ đo cỡ chân con như thế nào?

Phân biệt các loại hình

1. Hãy cùng với trẻ quan sát xung quanh nhà. Hỏi trẻ xem trẻ nhìn thấy bao nhiêu đồ vật có hình dạng giống hình tròn?
2. Hãy cùng với trẻ quan sát xung quanh nhà. Hỏi trẻ xem trẻ nhìn thấy bao nhiêu đồ vật có hình dạng giống hình vuông?

3. Hỏi trẻ xem trẻ có thể vẽ ra những đồ vật gì với 3 hình vuông và 1 hình tam giác?
4. Hỏi trẻ xem trẻ có thể vẽ ra đồ vật gì với 2 hình tròn, 1 hình chữ nhật và 1 hình vuông?
5. Hãy vẽ một bảng mẫu các hình khác nhau. Tô màu các hình trong bảng đó và treo bảng ở góc học tập!

Luyện tập

1. Tổ chức CLB Toán/Tiếng Việt vui nhộn: Đưa trẻ đến CLB Toán/Tiếng Việt để trẻ có cơ hội luyện kỹ năng toán và tiếng Việt.
2. Dành thời gian luyện tập: Trẻ nên tự luyện tập các kỹ năng đọc, viết và toán hoặc luyện tập cùng các bạn.

PHỤ LỤC C: CÁC KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ GIỚI VÀ LÒNG GHÉP GIỚI TRONG DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC HỌC SINH

I. Những kiến thức cơ bản về giới và bình đẳng giới

1. Phân biệt giới và giới tính

1.1. Giới tính

Luật Bình đẳng giới (2006) định nghĩa: “*Giới tính chỉ các đặc điểm sinh học của nam và nữ*”¹.

Các đặc điểm sinh học của nam và nữ được thể hiện ở một số khía cạnh cụ thể như: cấu tạo cơ thể, đặc điểm sinh lý hay chức năng sinh sản². Trong đó sự khác nhau rõ ràng nhất về giới tính giữa nam và nữ là chức năng sinh sản.

Theo Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ thì giới tính gồm có ba loại:³

Nam giới (Male): có nhiễm sắc thể giới tính là XY, hormon sinh dục nam testossteron, có râu, yết hầu, có khả năng sản xuất ra tinh trùng, bộ phận sinh dục nam (dương vật, tinh hoàn...)

Nữ giới (female): mang nhiễm sắc thể giới tính là XX, hormon sinh dục gồm hai loại là estrogen và progesterone, có hiện tượng kinh nguyệt, có buồng trứng, có khả năng mang thai, sinh con, có sữa, bộ phận sinh dục nữ (âm đạo, âm hộ, tử cung...)

Liên giới tính (intersex): là tất cả các trạng thái dẫn đến sự phát triển không điển hình của các đặc điểm giới tính và sinh lý cơ thể có liên quan đến những đặc điểm bất thường của các bộ phận sinh dục ngoài, các cơ quan sinh sản bên trong, nhiễm sắc thể giới tính, hoặc các hormon giới tính, hoặc các hormon giới tính.

1.2. Giới:

Giới là thuật ngữ dùng để “*chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong*

¹ Luật Bình đẳng giới, 2006. Điều 5, Khoản 2

² Quỹ Hỗ trợ sáng kiến tư pháp, 2015. Hướng dẫn Lòng ghép giới, trang 8.

³ Nguyễn Lê Hoài Anh, Công tác xã hội với người đồng tính, song tính và chuyển giới, trang 29

tất cả các mối quan hệ xã hội”⁴.

Nói cách khác, “giới là một khái niệm xã hội và văn hóa nhằm xác định và phân biệt các vai trò, đặc điểm và trách nhiệm khác nhau của nam và nữ”⁵.

Có thể hiểu *giới chỉ sự khác biệt giữa nam và nữ về vị trí, vai trò, trách nhiệm, quyền lực, giá trị và hành vi ứng xử*. Những sự khác biệt về giới được hình thành qua giáo dục và học hỏi dựa trên quan niệm, niềm tin chủ quan của một nền văn hóa hay tập tục xã hội cụ thể. Sự khác biệt về giới ở những nền văn hóa khác nhau là khác nhau, sự khác biệt này có thể thay đổi theo không gian và thời gian.

Giới và giới tính là hai khái niệm độc lập với nhau. Phân biệt sự khác nhau giữa giới tính và giới, giúp chúng ta thấy rõ nguyên nhân của bất bình đẳng về giới là do khác biệt giới tạo nên. Vì thế, chúng ta có thể tác động để thay đổi các đặc điểm và mối quan hệ giới theo chiều hướng tiến bộ và bình đẳng.

2. Khuôn mẫu giới

Khuôn mẫu giới là sự khái quát hóa về đặc điểm, tính cách và vai trò của một nhóm người dựa trên giới tính của họ. Các khuôn mẫu có thể là tích cực hoặc tiêu cực nhưng chúng hiếm khi đưa ra thông tin chính xác về người khác⁶. Ví dụ: ở Việt Nam có các khuôn mẫu giới phổ biến như: ”con gái thì mềm yếu, hay khóc” còn ”con trai thì mạnh mẽ, dũng cảm” hoặc ”nam giới phù hợp với nghề công an, bộ đội, cơ khí, thợ xây” còn ”nữ giới phù hợp với nghề giáo viên, nhân viên bán hàng, làm nội trợ”

3. Vai trò giới

*Vai trò giới là những hoạt động mà nữ giới và nam giới được kỳ vọng thực hiện trong gia đình hay cộng đồng*⁷.

Người ta thường nhóm các vai trò giới thành 3 loại sau:

- *Vai trò sản xuất* bao gồm các hoạt động nhằm tạo thu nhập cho sự thịnh vượng và phát triển kinh tế của gia đình và xã hội.

- *Vai trò gia đình* bao gồm các hoạt động tạo ra/duy trì nòi giống và chăm sóc, tái tạo sức lao động.

- *Vai trò cộng đồng* bao gồm những hoạt động diễn ra ngoài phạm vi gia đình nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, hoạt động này không mang lại thu nhập cho gia đình.

4. Định kiến giới

Định kiến giới là những nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực

⁴ Luật Bình đẳng giới, 2006. Điều 5, Khoản 1

⁵ UNESCO Băng Cốc – Mạng lưới về Giới trong Giáo dục khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Bộ công cụ thúc đẩy bình đẳng giới trong giáo dục, trang 6

⁶ UNESCO, 2012. Hướng dẫn về bình đẳng giới đối với các ấn phẩm của UNESCO.

⁷ UNESCO, 2005. Khóe e – leaning. Tài liệu 1 - Các thuật ngữ về giới, trang 3

về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ⁸.

Có hai loại định kiến giới: (1) *định kiến giới* là những đánh giá hay nhận định từ cộng đồng hay người khác đối với vị trí, vai trò và đặc điểm xã hội của nữ giới hay nam giới, trẻ em trai hay trẻ em gái trong các mối quan hệ xã hội và (2) *tự định kiến giới* là những đánh giá, nhìn nhận của chính bản thân người nữ giới hay nam giới về vị trí, đặc điểm, vai trò xã hội của bản thân họ với tư cách là nữ giới hay nam giới⁹.

Định kiến giới thường phản ánh không khách quan, không công bằng, hoặc không đúng về đặc điểm và năng lực của mỗi giới.

5. Phân biệt đối xử về giới

Phân biệt đối xử về giới là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình¹⁰.

Hệ quả của định kiến giới và phân biệt đối xử về giới

Những khuôn mẫu/chuẩn mực giới cứng nhắc mà xã hội gán cho mỗi giới đã tạo ra định kiến giới và dẫn đến sự phân biệt đối xử về giới. Phổ biến ở mọi nền văn hóa là nam giới có quyền lực cao hơn; nữ giới thường bị nhìn nhận thấp hơn nam giới về vị thế, vai trò, giá trị và năng lực nghề nghiệp. Thực tế, nữ giới/trẻ em gái thường bị bất lợi nhiều hơn so với nam giới/trẻ em trai. Thực tế hiện nay, bất bình đẳng giới đang tồn tại và diễn ra trên phạm vi toàn cầu; vẫn chưa có một nơi nào trên thế giới, nữ giới được bình đẳng với nam giới cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và pháp luật.

6. Cân bằng giới

Cân bằng giới là khái niệm định lượng liên quan đến bình đẳng giới. Cân bằng giới thể hiện sự bình đẳng tương đối về số lượng, tỷ lệ nữ giới và nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai và thường được tính bằng tỷ lệ nữ so với nam cho một chỉ số¹¹ nhất định.

Cân bằng giới chỉ sự cân bằng về số lượng giữa nam và nữ, là điều kiện cần để tiến tới bình đẳng giới.

7. Công bằng giới

Công bằng giới là sự đối xử công bằng đối với nam và nữ. Để đảm bảo sự công bằng cần phải áp dụng các biện pháp nhằm bù đắp hoặc khắc phục những yếu

⁸ Luật Bình đẳng giới, 2006. Điều 5, Khoản 4.

⁹ OXFAM – Lê Văn Sơn, 2014. Tài liệu “Tập huấn xây dựng bảng kiểm lòng ghép giới trong các hoạt động nhà trường”, trang 3.

¹⁰ Luật Bình đẳng giới, 2006. Điều 5, Khoản 5.

¹¹ Báo cáo giám sát toàn cầu về Giáo dục cho mọi người đưa ra “Chỉ số cân bằng giới (GPI) là tỉ số giá trị của nam - nữ của một chỉ số. Chỉ số thể hiện sự cân bằng giới có giá trị trong khoảng từ 0.97 đến 1.03. Nguồn: UNESCO. Hướng dẫn bình đẳng giới trong chính sách và thực tiễn đào tạo giáo viên. Xuất bản năm 2015 bởi UNESCO, số 7, Place de Fontenoy, 75352 Paris 07SP, Pháp. Chuyên đề 1 - Hiểu biết về giới, trang 10

tổ bất lợi ngăn cản vị thế bình đẳng của nam và nữ¹².

Công bằng giới là phương thức (cách làm, biện pháp cụ thể) cung cấp cho tất cả mọi người các cơ hội và lợi ích như nhau.

8. Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện, cơ hội nhằm phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó¹³.

Bình đẳng giới không phải là việc phủ nhận những khác biệt giữa nữ và nam, cũng không phải là việc làm cho nữ và nam giống hệt nhau. Bình đẳng giới liên quan đến việc đem lại những cơ hội như nhau và điều kiện phù hợp cho cả nữ lẫn nam¹⁴.

Bình đẳng giới trong giáo dục là việc đảm bảo nam và nữ được đối xử công bằng, cùng được tiếp cận các cơ hội học tập và hưởng lợi từ quá trình giáo dục. Cả nam và nữ được trao quyền và được phát huy tối đa tiềm năng bản thân để đóng góp cũng như hưởng lợi từ sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội một cách bình đẳng.

9. Nhạy cảm giới

Nhạy cảm giới “là khả năng nhận biết được những khác biệt giới, vấn đề giới và bất bình đẳng giới hiện có, kết hợp chúng vào các chiến lược và hành động” (Bộ công cụ thúc đẩy bình đẳng giới trong giáo dục – GENIA Toolkit).

10. Trách nhiệm giới

Trách nhiệm giới chỉ những hành động thực tiễn của cá nhân hoặc tổ chức để giải quyết các vấn đề giới, nhằm cải thiện hoặc loại trừ tình trạng bất bình đẳng giới.

11. Lòng ghép giới

Lòng ghép giới: là một hoạt động đưa những mối quan tâm về giới vào trong mọi khâu của quá trình giáo dục để đảm bảo cho mọi học sinh phá bỏ các khuôn mẫu giới, định kiến giới, phân biệt đối xử về giới, giúp các em tiếp cận với cơ hội học tập, sử dụng cơ hội và được hưởng lợi như nhau. Mục đích cuối cùng của lòng ghép giới chính là bình đẳng giới.

Lòng ghép giới trong dạy học và giáo dục học sinh đòi hỏi phải luôn xem xét các mối tương quan về giới trong công việc/hoạt động giáo dục hàng ngày của mình (giao tiếp với đồng nghiệp và học sinh, giảng dạy chuyên môn, thực hiện các biện pháp quản lý, giáo dục học sinh; tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm, vui chơi giải trí, văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao,...cho học sinh) để:

- (i) Nhận diện được các vấn đề giới/bất bình đẳng giới;

¹² UNESCO Băng Cốc – Mạng lưới về Giới trong Giáo dục khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Bộ công cụ thúc đẩy bình đẳng giới trong giáo dục, trang 6

¹³ Luật Bình đẳng giới, 2006. Điều 5, Khoản 3

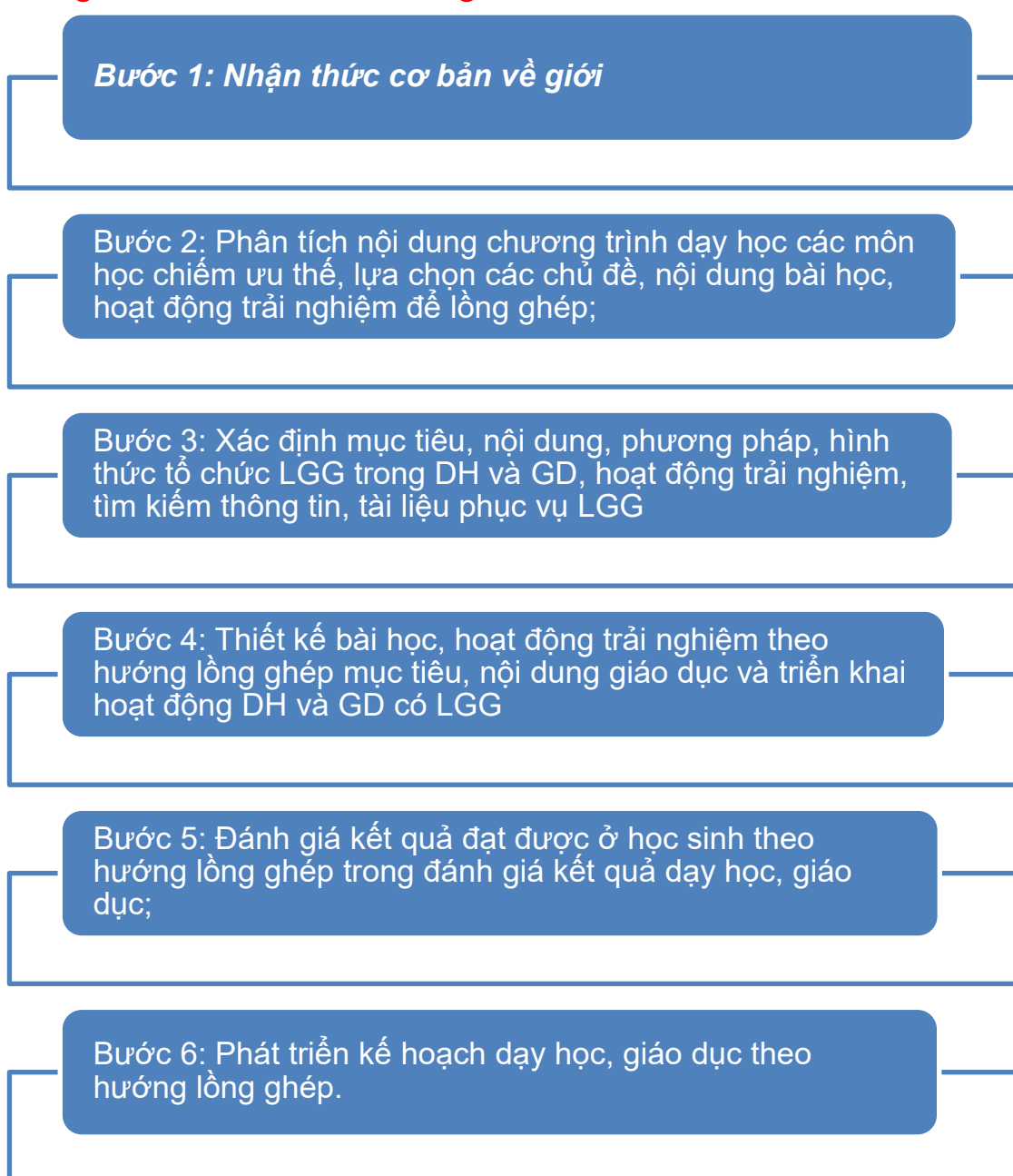
¹⁴ UNESCO 2005. Khóa e-learning. Tài liệu 1 - Các thuật ngữ về giới, trang 13

(ii) Phân tích và đánh giá được các nguyên nhân và tác động tiêu cực của vấn đề giới/bất bình đẳng giới đó tới sự tham gia và chất lượng tham gia của mỗi học sinh trong lớp mình phụ trách;

(iii) Đưa ra được các biện pháp can thiệp (biện pháp, hoạt động, dịch vụ cụ thể) để giải quyết vấn đề giới/bất bình đẳng giới đó một cách hiệu quả nhất; trên cơ sở thừa nhận và tôn trọng những điểm tương đồng và khác biệt giữa học sinh nam và học sinh nữ.

II. Quy trình lồng ghép giới

Để thực hiện LGG hiệu quả trong dạy học và giáo dục HS, đòi hỏi GV của nhà trường cần phải nắm vững được các bước cơ bản của một qui trình LGG trong dạy học, giáo dục được biểu diễn bằng sơ đồ sau:



Sơ đồ các bước của qui trình LGG trong DH và GD ở bậc TH

Bước 1: Nhận thức cơ bản về giới

Ở bước này, đòi hỏi tất cả giáo viên cần được trang bị hoặc tự trang bị cho mình những hiểu biết cơ bản nhất về giới, bình đẳng giới, kỹ năng lồng ghép giới và các vấn đề giới có liên quan. Những nhận thức đúng về giới này rất quan trọng vì nó là kiến thức nền tảng để triển khai các bước tiếp theo.

Bước 2: Phân tích nội dung chương trình dạy học các môn học chiếm ưu thế, lựa chọn các chủ đề, nội dung bài học, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục để lồng ghép

Ở bước này, đòi hỏi giáo viên phải phân tích nội dung chương trình, rà soát các nội dung DH chiếm ưu thế LGG hoặc lựa chọn các nội dung có thể LGG về phương pháp dạy học. Điều này không có nghĩa là chỉ có một số môn học mới có khả năng LGG mà GV có thể LGG ở tất cả các môn học, các nội dung GD. Sau khi rà soát các nội dung và môn học chiếm ưu thế, GV cần cân nhắc, lựa chọn các chủ đề, các nội dung giới để LG.

Bước 3: Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức LGG trong DH và GD, hoạt động trải nghiệm, tìm kiếm thông tin, tài liệu phục vụ LGG.

Bước này, GV cần xác định rõ ràng mục tiêu của LGG bao gồm cả kiến thức, thái độ và hành vi cần hình thành ở học sinh. Trên cơ sở mục tiêu, GV sẽ lựa chọn nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức phù hợp.

Để chuẩn bị cho hoạt động thiết kế hoạt động dạy học và giáo dục, GV cần tìm kiếm, lựa chọn các tài liệu, thông tin phục vụ cho công tác LGG.

Bước 4: Thiết kế bài học, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục theo hướng lồng ghép mục tiêu, nội dung giáo dục và triển khai hoạt động DH và GD có LGG.

- Dựa trên mục tiêu và phân tích nội dung LGG, GV tiến hành thiết kế bài học có LGG. Cách LG có thể tích hợp ở mọi cơ hội, từ nội dung, ví dụ, phương pháp, bài tập. Một bài học có LGG cần thiết kế dưới dạng các hoạt động để khích lệ sự tham gia tối ưu của học sinh. Một bản thiết kế bài học LGG đầy đủ sẽ bao gồm việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung và cách thức hoạt động; kiểm tra, giám sát các hoạt động có nhạy cảm và trách nhiệm giới.

- Để thiết kế bài học có LGG, cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

+ Giảm nhẹ lý thuyết, tăng mạnh tính thực hành và mỗi em ít nhất được tham gia hoạt động, thực hành 1 lần trong mỗi hoạt động.

+ Cần tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ, giúp các em phát hiện các vấn đề giới trong thực tiễn, bày tỏ quan điểm, nhấn mạnh đến những thay đổi trong nhận thức, thái độ, hành vi, sự cam kết thay đổi của các em.

+ Có kỹ thuật thiết kế các hoạt động thực hành (tình huống, trò chơi, sử dụng

các phương tiện...) để có thể rèn KN tốt nhất và gây được hứng thú cho tất cả HS.

+ GV cần có sự thể hiện sự vui nhộn, hấp dẫn, lôi cuốn HS qua điệu bộ, cử chỉ, cách nói năng của mình.

Từ bài học đã được thiết kế có LGG, GV sẽ tiến hành các hoạt động giảng dạy và giáo dục HS theo đúng kịch bản đã đề ra. Cần lưu ý các mục tiêu và mức độ LGG: Lồng ghép hoàn toàn, từng phần hay rút ra kết luận sau bài học.

Trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học, trải nghiệm có LGG, GV cần quan sát sự thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của HS để điều chỉnh kịp thời.

GV phải tự giám sát hoặc nhờ đồng nghiệp đánh giá quá trình thực hiện LGG trong công việc hàng ngày của bản thân mình để phát hiện những kết quả đạt được và chưa đạt được hoặc chưa hiệu quả.

Bước 5: Đánh giá kết quả đạt được ở học sinh theo hướng lồng ghép trong đánh giá kết quả dạy học, giáo dục;

Sau khi đã tiến hành các hoạt động LGG trong DH và GD, việc đánh giá tác động của kết quả LGG này sẽ giúp cho giáo viên thấy được những hiệu ứng tích cực từ các nỗ lực LGG của mình. Qua đó, cũng nhận diện được khoảng trống nào cần được tiếp tục lấp đầy trong nhận thức, hành động, ứng xử của bản thân, học sinh, phụ huynh... liên quan đến các vấn đề giới trong nhà trường.

Bước 6: Phát triển kế hoạch dạy học, giáo dục theo hướng lồng ghép.

Trên các kết quả đánh giá về công tác LGG trong DH và GD của mình, GV cần báo cáo và phổ biến kết quả bằng cách tổng hợp các kết quả, minh chứng của việc LGG thành báo cáo cụ thể, trao đổi với đồng nghiệp trong các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm phổ biến, lan tỏa kết quả và các bài học về LGG này trong các khối lớp, nhà trường.